

## LỄ THẬT VỀ SỰ CỨU CHUỘC

*Bài 10: Người tin Chúa phải nhận biết Danh Jehovah Tsidkenu - Giê-hô-va sự công bình của chúng ta.*

Trong sự giao tiếp của loài người sống trên trái đất này, thông qua các ngôn ngữ của mỗi dân tộc, đều chứa đựng những kiến thức, là sự hiểu biết về giá trị quan trọng của hai chữ *cân bằng* hay là *công bằng*, nhưng ít khi người thế gian dùng hai chữ *công bình*, dù theo nghĩa đen hay nghĩa bóng dường như giống nhau về cách người ta hiểu tùy theo vấn đề mà người ta sử dụng hai chữ đó và người ta luôn có sự tôn trọng hai chữ này trong tất cả mọi ngành, nghề và trong cuộc sống của loài người hoặc giàu có hay nghèo nàn.

Đơn giản nhất và dễ hiểu nhất cho mọi lứa tuổi của loài người thì hai chữ *cân bằng* luôn được nói đến và được áp dụng trong cuộc sống và trong thực tế. Người ta có thể thấy được sự cân bằng cách hoàn hảo trong các tạo vật do Đức Chúa Trời tạo nên, khi người ta nhìn vào những công việc mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã làm, hoặc ở trong vũ trụ, hoặc ở trên đất, trong đó có thân thể xác thịt của loài người cũng như của muôn vật sống trên đất này hay trong nước dưới đất. Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng công bình và thánh khiết trong tất cả mọi công việc của Ngài, nhờ đó mà muôn vật bởi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên đều hoàn hảo theo sự công bình của Ngài, như Lời Chúa đã chép:

**Thi-Thiên 145:1-21: Hỡi Vua, là Đức Chúa Trời tôi, tôi sẽ tôn cao Ngài, chúc tụng Danh Ngài đến đời đời vô cùng. Hằng ngày tôi sẽ chúc tụng Chúa. Ngợi khen Danh Chúa đến đời đời vô cùng. Đức Giê-hô-va là lớn và đáng ngợi khen thay; Sự cao cả Ngài không thể dò xét được. Dòng dõi này sẽ ca tụng công việc Chúa cho dòng dõi kia, và rao truyền việc quyền năng của Chúa. Tôi sẽ suy gẫm về sự tôn vinh oai nghi rực rỡ của Chúa, và về công việc lạ lùng của Ngài. Người ta sẽ nói ra sự năng lực về việc đáng kính của Chúa; Còn tôi sẽ rao truyền sự cao cả của Chúa. Người ta sẽ truyền ra kỷ niệm về sự nhân từ lớn của Chúa, và hát lớn lên sự công bình Chúa. Đức Giê-hô-va hay làm ơn, có lòng thương xót, chậm nóng giận, và đầy sự nhân từ. Đức Giê-hô-va làm lành cho muôn người, sự nhân từ của Ngài giáng trên các vật Ngài làm nên. Hỡi Đức Giê-hô-va, các công việc Ngài sẽ ngợi khen Ngài; Những người thánh Ngài cũng sẽ chúc tụng Ngài. Họ sẽ nói về sự vinh hiển của nước Chúa, thuật lại quyền năng của Chúa. Đặt tỏ ra cho con loài người biết việc quyền năng của Chúa, và sự vinh hiển oai nghi của nước Ngài. Nước của Chúa là nước có đời đời, quyền cai trị của Chúa còn đến muôn đời. Đức Giê-hô-va nâng đỡ mọi người sa ngã, và sửa ngay lại mọi người cong khom. Con mắt muôn vật đều ngửa trông Chúa, Chúa ban cho chúng đồ ăn tùy theo thì. Chúa xòe tay ra, làm cho thỏa nguyện mọi loài sống. Đức Giê-hô-va là công bình trong mọi đường Ngài, hay làm ơn trong mọi công việc Ngài. Đức Giê-hô-va ở gần mọi người cầu khẩn Ngài. Tức ở gần mọi người có lòng thành thực cầu khẩn Ngài. Ngài làm thỏa nguyện mọi người kính sợ Ngài; Cũng nghe tiếng kêu cầu của họ, và giải cứu cho. Đức Giê-hô-va bảo hộ những kẻ yêu mến Ngài, song hủy diệt những kẻ ác. Miệng tôi sẽ đồn ra sự ngợi khen Đức Giê-hô-va; Nguyện cả loài xác thịt chúc tụng Danh thánh của Ngài, cho đến đời đời vô cùng.**

Chữ **mọi đường** - ways<sup>H1870</sup> chép trong câu 17 trên, đó là chữ דֶּרֶךְ - derek, số 1870 ra từ chữ דָּרַךְ - darak, số 1869 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *đường lối, tư tưởng, ý tưởng, cách cư xử, tư cách, bốn tánh;*

Chữ **mọi công việc** - works<sup>H4639</sup> chép trong câu 17 trên, đó là chữ מַעֲשֵׂה - ma'aseh, số 4639 ra từ chữ עָשָׂה - 'asah, số 6213 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *hành động, công việc được làm ra, các hoạt động của các tạo vật đã được tạo nên, các bằng chứng đang hiện diện, quyền sở hữu trên các tạo vật, sự hoàn hảo của các tạo vật đã được tạo nên, quyền cai trị thống trị vận hành trên các tạo vật đã được tạo nên và đang hoạt động, những công việc được hoàn thành theo lời hứa, sự sửa soạn sẵn sửa đã được báo trước, các nguyên tắc thuộc về chủ quyền đang hoạt động theo như lời đã hứa, những sự được thiết lập cách hoàn hảo không thể thay đổi;*

Trong sự hiểu biết của loài người xác thịt về hai chữ *cân bằng* và *công bằng* (công bình) được chia thành hai phần, đó là vật chất và tính chất.

Về **vật chất, vật lý**, loài người có thể thấy sự cân bằng trong sự thiết kế và chế tạo trái đất của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, khiến trái đất luôn cân bằng về thể tích, về trọng lượng và trọng lực để tự quay chung quanh mình nó theo một quỹ đạo mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã định cho, mà loài người phải công nhận và chấp nhận, đó trái đất tự quay chung quanh mình nó với vận tốc không hề thay đổi, cho dù loài người trên đất này đã làm những công việc như sự phá hoại môi trường, tức là bề mặt của trái đất, hoặc thử nghiệm các loại vũ khí nguyên tử, hoặc gây các cuộc chiến tranh với nhiều loại vũ khí có sức nổ và sức tàn phá ghê gớm đối với bề mặt của trái đất. Trái đất vẫn quay một chiều nhất định là từ Tây sang Đông và quay chung quanh mặt trời, cũng như sự chuyển dịch độ nghiêng của trục từ Bắc xuống Nam rồi từ Nam lên Bắc, để trái đất có bốn mùa

Xuân-Hạ-Thu-Đông, cùng các mùa mưa, gió cho các vùng đất theo sự phân phối hoàn hảo của Đức Chúa Trời.

Loài người đã trải qua gần hết sáu ngàn năm kể từ khi loài người được tạo nên ở trên đất này, và người ta đã kinh nghiệm và ghi nhận được hai lần trái đất thay đổi sự vận hành của nó theo mạng lệnh của Đức Chúa Trời, đó là một ngày trong khoảng năm 1406 B.C., khi Giô-suê dẫn dân Y-sơ-ra-ên vượt qua sông Giô-đanh để vào nhận lấy xứ Ca-na-an và trong ngày dân Y-sơ-ra-ên tấn công dân A-mô-rít trong xứ Ca-na-an, Đức Giê-hô-va đã nhận lời của Giô-suê, khiến trái đất ngừng quay một ngày trọn, như Kinh-Thánh đã chép:

**Giô-suê 10:1-14:** Khi A-đô-ni-Xê-đéc, vua Giê-ru-sa-lem, hay rằng Giô-suê đã chiếm lấy thành A-hi, và tận diệt nó đi, đã thành A-hi và vua nó như người đã đãi Giê-ri-cô và vua nó, lại hay rằng dân Ga-ba-ôn đã lập hòa với dân Y-sơ-ra-ên và ở cùng họ, thì người lấy làm sợ hãi lắm; vì Ga-ba-ôn là một thành lớn, một đế đô thật; lại lớn hơn thành A-hi, và cả dân sự nó đều là người mạnh dạn. Vậy, A-đô-ni-Xê-đéc, vua thành Giê-ru-sa-lem, sai người đi nói cùng Hô-ham, vua Hép-rôn, cùng Phi-ram, vua Giạt-mút, cùng Gia-phia, vua La-ki, cùng Đê-bia, vua Éc-lôn, mà rằng: Hãy đi lên đến ta mà tiếp cứu ta, và đánh thành Ga-ba-ôn; vì nó đã lập hòa cùng Giô-suê và dân Y-sơ-ra-ên. Vậy, năm vua A-mô-rít, tức là vua Giê-ru-sa-lem, vua Hép-rôn, vua Giạt-mút, vua La-ki, và vua Éc-lôn nhóm hiệp, kéo lên cùng hết thủy quân lính mình, đóng trại trước Ga-ba-ôn, và hãm đánh thành. Người Ga-ba-ôn sai kẻ đến nói cùng Giô-suê tại trại quân Ghinh-ganh, mà rằng: Xin chớ bỏ tôi tớ ông; hãy mau lên đến cùng chúng tôi, giải thoát và tiếp cứu chúng tôi vì hết thủy vua A-mô-rít trong núi đã hiệp lại nghịch chúng tôi. Vậy, Giô-suê ở Ghinh-ganh đi lên với hết thủy quân lính và những người mạnh dạn. Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-suê rằng: Chớ sợ, vì Ta đã phó chúng nó vào tay ngươi, chẳng còn một ai đứng nổi trước mặt ngươi được. Vậy, Giô-suê ở Ghinh-ganh đi trọn đêm, rồi chợt đến áp chúng nó. Đức Giê-hô-va làm cho chúng nó vỡ chạy trước mặt Y-sơ-ra-ên, khiến cho bị đại bại gần Ga-ba-ôn; Y-sơ-ra-ên rượt đuổi chúng nó theo đường dốc Bết-Hô-rôn, và đánh họ cho đến A-xê-ca và Ma-kê-đa. Khi chúng nó chạy trốn trước mặt Y-sơ-ra-ên và xuống dốc Bết-Hô-rôn, thì Đức Giê-hô-va khiến đá lớn từ trời rớt xuống cả đường cho đến A-xê-ca, và chúng nó đều bị chết. Số những người bị chết về mưa đá nhiều hơn số những người bị dân Y-sơ-ra-ên giết bằng gươm. Ngày mà Đức Giê-hô-va phó dân A-mô-rít cho dân Y-sơ-ra-ên, thì Giô-suê thưa cùng Đức Giê-hô-va tại trước mặt Y-sơ-ra-ên, mà rằng: Hỡi mặt trời, hãy dừng lại trên Ga-ba-ôn; Hỡi mặt trăng, hãy ngừng lại trên trũng A-gia-lôn! Mặt trời bèn dừng, mặt trăng liền ngừng, cho đến chừng dân sự đã báo thù quân nghịch mình. Điều đó há không có chép trong sách Gia-sa sao? Mặt trời dừng lại giữa trời, và không vội lặn ước một ngày trọn. Từ trước và về sau, chẳng hề có ngày nào như ngày đó, là ngày Đức Giê-hô-va có nhận lời của một loài người; vì Đức Giê-hô-va chiến cự cho dân Y-sơ-ra-ên.

Một lần khác nữa, vào khoảng năm 701 B.C. trong đời vua Ê-xê-chia (Hezekiah) cai trị nhà Giu-đa (726 B.C. - 697 B.C.). Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã khiến cho trái đất quay ngược lại, nghĩa là so với thời gian được tính theo bóng mặt trời chiếu trên bàn trắc ảnh, tức một cây cột được dựng lên để xác định thời gian qua bóng ánh nắng của mặt trời chiếu trên đất mà người ta nhận biết từng giờ theo bóng của cột, để làm một dấu hiệu và Đức Giê-hô-va đã khiến trái đất quay ngược lại khoảng mười độ (*mười bậc, mười nấc của thước đo*) và sự kiện này cũng như việc Đức Giê-hô-va đã khiến trái đất ngừng quay một ngày trọn được chép trong sách Giô-suê mà chúng ta vừa đọc đó, đã được ghi nhận và được chứng minh là có thật bởi Đài thiên văn Hoàng gia Greenwich ở Luân Đôn, nước Anh, là Đài thiên văn được xây dựng từ năm 1675, để chuyên tính toán chi tiết các chuyển động của các vì sao cùng đo đạc vị trí các ngôi sao trong bầu trời và xác định chính xác các kinh tuyến nhằm phục vụ cho quá trình định hướng trong hàng hải.

**2 Các vua 20:1-11:** Trong lúc đó, Ê-xê-chia bị bệnh nặng gần chết. Tiên tri Ê-sai, con trai A-mốt, đến cùng người, và nói rằng: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Hãy trối lại cho nhà ngươi, vì ngươi sẽ thác chẳng sống được đâu. Ê-xê-chia bèn xây mặt mình vào phía vách, và cầu nguyện Đức Giê-hô-va mà rằng: Ôi Đức Giê-hô-va! xin hãy nhớ lại rằng tôi đã lấy sự thành thật và lòng trọn lành, đi trước mặt Chúa, và làm theo điều tốt lành tại trước mặt Ngài. Đoạn, Ê-xê-chia khóc rất thảm thiết. Ê-sai chưa đi khỏi thành trong, có Lời của Đức Giê-hô-va phán với người rằng: Hãy trở lại, nói với Ê-xê-chia, vua của dân sự Ta rằng: Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Đa-vít, tổ phụ ngươi, phán như vậy: Ta có nghe lời cầu nguyện ngươi, thấy nước mắt của ngươi, này Ta sẽ chữa lành cho ngươi; đến ngày thứ ba ngươi sẽ đi lên đền của Đức Giê-hô-va. Ta sẽ thêm tuổi ngươi mười lăm năm, Ta sẽ giải cứu ngươi và thành này khỏi tay vua A-si-ri. Vì cố Ta và Đa-vít, kẻ tôi tớ của Ta, Ta sẽ bênh vực thành này. Ê-sai bèn biểu: Hãy lấy một cái

bánh trái vả. Người ta lấy nó đắp trên mặt ung, thì vua được lành. Vả, Ê-xê-chia đã hỏi Ê-sai rằng: Bởi dấu nào tôi phải nhìn rằng Đức Giê-hô-va sẽ chữa lành cho tôi và đến ngày thứ ba tôi sẽ được đi lên đền của Ngài? Ê-sai đáp: Đây là dấu Đức Giê-hô-va ban cho người, đặt làm chứng cho người biết Ngài sẽ làm thành điều Ngài đã phán ra: Người muốn bóng tối trước mười độ hay là lui lại mười độ chẳng? Ê-xê-chia đáp: Bóng tối trước mười độ thì chẳng khó gì; không! thà nó lui lại sau mười độ thì hơn. Thầy tiên tri Ê-sai cầu khẩn Đức Giê-hô-va, Ngài bèn đem bóng đã giọi trên trác ảnh A-cha lui lại mười độ, là mười độ đã xuống rồi.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã làm phép lạ để chứng minh chủ quyền của Ngài trên muôn vật mà loài người có thể thấy được, hầu cho đức tin của loài người được gây dựng trong Danh của Đức Giê-Hô-Va.

Trải qua các đời, loài người được học biết sự cân bằng là rất quan trọng trong tất cả mọi công việc liên quan đến sự sống và cuộc sống của loài người và người ta cũng học và làm theo cấu trúc của các tạo vật mà Giê-hô-va đã tạo nên, đó là đôi cánh của các loài chim, các loài côn trùng có cánh, hoặc thân thể của các loài cá bơi trong nước để tạo ra tàu, thuyền, máy bay cùng các loại máy móc cần phải có độ cân bằng trọng lực, để được an toàn khi di chuyển hoặc trên mặt nước, hoặc ở trong nước, hoặc ở trên đất hoặc trong không gian.

Loài người có thể thấy được sự khôn ngoan và sự mưu luận của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời khi Ngài tạo nên muôn vật, trong đó có loài người, nghĩa là Đức Giê-Hô-Va đã tạo nên thân thể cho muôn vật cách cân bằng để sống, để hoạt động và để di chuyển an toàn trên đất này. Đức Giê-Hô-Va đã tạo nên thân thể loài người, cũng như các loài động vật, mà cách bố trí các cơ phận bên trong thân thể, như trái tim, lá phổi, buồng gan... đều cân bằng tương ứng với sự sống của mỗi loài, cùng quá trình tự động hoạt động của mỗi chức năng của cơ thể, để tự tạo cân bằng trong khi di chuyển, hành động và sinh hoạt cũng như sự tự động điều tiết nhịp thở của lá phổi, nhịp đập của quả tim cùng các cơ phận khác trong một thân thể, hầu cho sự sống của mỗi tạo vật được cân bằng an toàn theo cách người ta hiểu về vật lý và sinh học, thích ứng trong mọi hoàn cảnh với các môi trường khác nhau, mà không có một loại máy móc nào do loài người chế tạo ra có thể làm được như vậy.

Chúng ta vừa điếm qua một số điều có liên quan đến sự cân bằng vật thể, nghĩa là sự cân bằng người ta có thể cảm nhận được và biết vận dụng sự hiểu biết của mình để áp dụng cho cuộc sống được an toàn hoặc cho thân thể mình, hoặc cho những vật dụng, dụng cụ, máy móc mà người ta sẽ sử dụng trong cuộc sống của mình.

Bây giờ chúng ta đến với điều mà loài người thế gian này thường áp dụng trong cuộc sống và có sự hiểu biết chung, đó là **sự công bằng** trong sự giao tiếp, trong công việc, trong sinh hoạt giữa loài người với nhau, nghĩa là trong ý thức, trong cách đối xử, trong thái độ, trong sự tiếp xúc giữa con người với nhau, từ sự đối xử về tình cảm con người theo luật pháp, trong quan hệ gia đình hoặc trong xã hội, trong công việc, trong thương mại... luôn phải có sự công bằng và loài người đã phải trải qua hàng ngàn năm để đấu tranh cho quyền công bằng này, không chỉ trong một dân tộc, trong một quốc gia, mà còn trong cả thế giới, để bảo đảm quyền lợi của mỗi người, mỗi quốc gia tùy theo luật pháp của quốc gia đó liên quan đến việc quan hệ với cộng đồng quốc tế. Sự công bằng này luôn có điều kiện kèm theo, như một chiếc cân, mà thế gian đã sử dụng hình ảnh của chiếc cân có hai cái đĩa ở hai bên được giơ cao bởi tay của một người đang bịt mắt, để chứng minh không có sự can thiệp bởi ý muốn của con người xác thịt, làm biểu tượng cho ngành tư pháp, tòa án, nơi phán quyết của tòa án trước mọi cuộc xung đột, tranh chấp liên quan đến sự công bằng phải được bảo đảm.

Trong tất cả những sự mà người ta đòi hỏi cho **sự cân bằng**, là sự có điều khiển của con người để bảo đảm an toàn cho công việc, cho sự di chuyển, mang tính chất địa phương, chứ không phải trong xã hội.

Còn **sự công bằng** là nói về ý thức của con người đối xử với nhau, không bị giới hạn về thể chất, nhưng bị giới hạn bởi sự hiểu biết và ý thức của mỗi người đối với các điều kiện liên quan đến sự công bằng hoặc theo luật pháp chung, hoặc theo luật bất thành văn trong xã hội, nghĩa là tự mỗi người phải có sự hiểu biết từ trong tư tưởng của mình đối với những người khác trong xã hội.

Khi sự công bằng này không được tôn trọng, nhưng bị lợi dụng, thì sự xung đột, sự tranh chấp có thể sẽ xảy ra giữa những người bị bóc lột, bị lợi dụng với những người lợi dụng sự thiếu hiểu biết của người khác, hoặc lợi dụng hoàn cảnh, hoặc điều kiện khó khăn trong xã hội mà bóc lột người khác và người ta chỉ có thể giải quyết hậu quả của sự đối xử không công bằng đó tại tòa án mà thôi, mặc dầu vậy, các quyết định của tòa án không phải lúc nào cũng đạt được sự công bằng, khi các điều kiện cần phải có để chứng minh sự minh bạch, hoặc các nhân chứng không có đủ để giúp cho cơ quan có thẩm quyền dựa vào các bằng chứng đó mà giải quyết đúng theo luật pháp và sự thật, vì loài người là bất toàn.

Chúng ta hãy đến với Danh Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời của chúng ta, vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng Biết và Làm Chứng, Ngài là Đấng toàn năng, Ngài là Đấng toàn tri, Ngài là Đấng luôn hiện diện, Ngài là đầu tiên và là cuối cùng, Ngài là Đấng Tự Hữu Hằng Hữu, Ngài ở trong mọi sự và Ngài là Đấng làm mọi sự và Ngài là Đấng Công Bình trong tất cả mọi công việc của Ngài và chẳng có một công việc nào mà Đức Giê-Hô-Va không biết đến, Ngài là Quan Án Công Bình, nên không có một tạo vật nào có thể chối cãi được các hành vi của mình, như Lời Chúa đã chép:

**Thi-Thiên 139:1-18: Hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài đã dò xét tôi, và biết tôi. Chúa biết khi tôi ngồi, lúc tôi đứng dậy; Từ xa Chúa hiểu biết ý tưởng tôi. Chúa xét nét nẻo đường và sự nằm ngủ tôi, quen biết các đường lối tôi. Vì lời chưa ở trên lưỡi tôi, kìa, hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài đã biết trọn hết rồi. Chúa bao phủ tôi phía sau và phía trước, đặt tay Chúa trên mình tôi. Sự tri thức dường ấy, thật diệu kỳ quá cho tôi, cao đến nỗi tôi không với kịp! Tôi sẽ đi đâu xa Thần Chúa? Tôi sẽ trốn đâu khỏi mặt Chúa? Nếu tôi lên trời, Chúa ở tại đó, ví tôi nằm dưới âm phủ, kìa, Chúa cũng có ở đó. Nhược bằng tôi lấy cánh hừng đông, bay qua ở tại cuối cùng biển, tại đó tay Chúa cũng sẽ dẫn dắt tôi, tay hữu Chúa sẽ nắm giữ tôi. Nếu tôi nói: Sự tối tăm chắc sẽ che khuất tôi, ánh sáng chung quanh tôi trở nên đêm tối, thì chính sự tối tăm không thể giấu chi khỏi Chúa, ban đêm soi sáng như ban ngày, và sự tối tăm cũng như ánh sáng cho Chúa. Vì chính Chúa nấn nhen tâm thần tôi, dệt thành tôi trong lòng mẹ tôi. Tôi cảm tạ Chúa, vì tôi được dựng nên cách đáng sợ lạ lùng. Công việc Chúa thật lạ lùng, lòng tôi biết rõ lắm. Khi tôi được dựng nên trong nơi kín, chịu nấn nhen cách xảo lạ nơi thấp của đất, thì các xương cốt tôi không giấu được Chúa. Mắt Chúa đã thấy thể chất vô hình của tôi; Số các ngày định cho tôi, đã biên vào sổ Chúa trước khi chưa có một ngày trong các ngày ấy. Hỡi Đức Chúa Trời, các tư tưởng Chúa quý báu cho tôi thay! Số các tư tưởng ấy thật lớn thay! Nếu tôi muốn đếm các tư tưởng ấy, thì nhiều hơn cát. Khi tôi tỉnh thức tôi còn ở cùng Chúa.**

Chúng ta hãy xem Kinh-Thánh chép gì về Danh Giê-hô-va Tsidhenu - *Đức Giê-Hô-Va sự công bình của chúng ta*.

**Giê-rê-mi 23:1-6: Đức Giê-hô-va phán: Khốn thay cho những kẻ chăn hủy diệt và làm tan lạc bầy chiên của đồng cỏ Ta. Vậy nên, về những kẻ chăn giữ dân Ngài, thì Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán như vậy: Các người làm tan lạc bầy chiên của Ta, đã đuổi đi và không thăm nom đến; này, Ta sẽ thăm phạt các người về những việc dữ mình làm, Đức Giê-hô-va phán vậy. Ta sẽ nhóm những con sót lại của bầy Ta, từ các nước mà Ta đã đuổi chúng nó đến. Ta sẽ đem chúng nó trở về trong chuồng mình; chúng nó sẽ sanh đẻ thêm nhiều. Ta sẽ lập lên những kẻ chăn nuôi chúng nó; thì sẽ chẳng sợ chẳng hãi nữa, và không thiếu một con nào, Đức Giê-hô-va phán vậy. Đức Giê-hô-va phán: Này, những ngày đến, bấy giờ Ta sẽ dấy lên cho Đa-vít một Nhánh công bình. Ngài sẽ cai trị làm vua, lấy cách khôn ngoan mà ăn ở, làm sự chánh trực công bình trong đất. Đàng đời vương đó, Giu-đa sẽ được cứu; Y-sơ-ra-ên sẽ ở yên ổn, và người ta sẽ xưng Danh Đấng ấy là: Đức Giê-hô-va sự công bình của chúng ta!**

Bản King James version chép: <sup>1</sup>Woe <sup>H1945</sup> be unto the pastors <sup>H7462</sup> that destroy <sup>H6</sup> and scatter <sup>H6327</sup> the sheep <sup>H6629</sup> of my pasture <sup>H4830</sup>! saith <sup>H5002</sup> the LORD <sup>H3068</sup>. <sup>2</sup>Therefore <sup>H3651</sup> thus <sup>H3541</sup> saith <sup>H559</sup> the LORD <sup>H3068</sup> God <sup>H430</sup> of Israel <sup>H3478</sup> against <sup>H5921</sup> the pastors <sup>H7462</sup> that feed <sup>H7462</sup> my people <sup>H5971</sup>; Ye have scattered <sup>H6327</sup> my flock <sup>H6629</sup>, and driven <sup>H5080</sup> them away, and have not visited <sup>H6485</sup> them: behold <sup>H2005</sup>, I will visit <sup>H6485</sup> upon you the evil <sup>H7455</sup> of your doings <sup>H4611</sup>, saith <sup>H5002</sup> the LORD <sup>H3068</sup>. <sup>3</sup>And I will gather <sup>H6908</sup> the remnant <sup>H7611</sup> of my flock <sup>H6629</sup> out of all <sup>H3605</sup> countries <sup>H776</sup> whither <sup>H834-H8033</sup> I have driven <sup>H5080</sup> them, and will bring <sup>H7725</sup> them again <sup>H7725</sup> to their folds <sup>H5116</sup>; and they shall be fruitful <sup>H6509</sup> and increase <sup>H7235</sup>. <sup>4</sup>And I will set <sup>H6965</sup> up shepherds <sup>H7462</sup> over <sup>H5921</sup> them which shall feed <sup>H7462</sup> them: and they shall fear <sup>H3372</sup> no <sup>H3808</sup> more <sup>H5750</sup>, nor <sup>H3808</sup> be dismayed <sup>H2865</sup>, neither <sup>H3808</sup> shall they be lacking <sup>H6485</sup>, saith <sup>H5002</sup> the LORD <sup>H3068</sup>. <sup>5</sup>Behold <sup>H2009</sup>, the days <sup>H3117</sup> come <sup>H935</sup>, saith <sup>H5002</sup> the LORD <sup>H3068</sup>, that I will raise <sup>H6965</sup> unto David <sup>H1732</sup> a righteous <sup>H6662</sup> Branch <sup>H6780</sup>, and a King <sup>H4428</sup> shall reign <sup>H4427</sup> and prosper <sup>H7919</sup>, and shall execute <sup>H6213</sup> judgment <sup>H4941</sup> and justice <sup>H6666</sup> in the earth <sup>H776</sup>. <sup>6</sup>In his days <sup>H3117</sup> Judah <sup>H3063</sup> shall be saved <sup>H3467</sup>, and Israel <sup>H3478</sup> shall dwell <sup>H7931</sup> safely <sup>H983</sup>: and this <sup>H2088</sup> is his name <sup>H8034</sup> whereby <sup>H834</sup> he shall be called <sup>H7121</sup>, THE LORD OUR RIGHTEOUSNESS <sup>H3072</sup>.

Chữ Đức Giê-hô-va sự công bình của chúng ta - THE LORD OUR RIGHTEOUSNESS <sup>H3072</sup> chép trong câu 6 trên, đó là chữ יהוה צדקנו - Yehovah tsidqenuw, số 3072 bao gồm hai chữ, là chữ יהוה - Yehovah,

số 3068 ra từ chữ הָיָה - hayah, số 1961 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Đáng Tự Hữu Hằng Hữu, Đáng làm cho ứng nghiệm, Đáng làm cho được thành, Đáng làm cho xảy ra, Đáng khiến cho mất đi, Đáng làm hiện ra và có, Đáng làm cho vững lập, làm cho thành công, làm cho được sống lại, khiến cho sống đời đời; Đáng làm sáng, làm mờ, làm tối, làm cho kết thúc*; và chữ צַדִּיק - tsedeq, số 6664 ra từ chữ צַדִּיק - tsadaq, số 6663 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự công bình, sự ngay thẳng, sự đúng đắn, sự công bình trong cả hành vi và tính cách*;

Toàn nghĩa của cụm từ THE LORD OUR RIGHTEOUSNESS<sup>H3072</sup> - יהוה צַדִּיק נֹרְאֵנוּ - Yehovah tsideqenu trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ có nghĩa là: *“Đức Giê-Hô-Va là Sự Công Bình của chúng ta”*;

Chúng ta hãy xem Đức Giê-Hô-Va phán gì về Danh của Ngài.

Xuất Ê-díp-tô Ký 3:13-14: Môi-se thưa cùng Đức Chúa Trời rằng: *Này, tôi sẽ đi đến dân Y-sơ-ra-ên, nói cùng họ rằng: Đức Chúa Trời của tổ phụ các người sai ta đến cùng các người; nhưng nếu họ hỏi: Tên Ngài là chi? thì tôi nói với họ làm sao? Đức Chúa Trời phán rằng: Ta là Đáng Tự Hữu Hằng Hữu; rồi Ngài lại rằng: Hãy nói cho dân Y-sơ-ra-ên như vậy: Đáng Tự Hữu đã sai ta đến cùng các người.*

Bản King James version chép: <sup>13</sup>And Moses<sup>H4872</sup> said<sup>H559</sup> unto God<sup>H430</sup>, Behold<sup>H2009</sup>, when I come<sup>H935</sup> unto the children<sup>H1121</sup> of Israel<sup>H3478</sup>, and shall say<sup>H559</sup> unto them, The God<sup>H430</sup> of your fathers<sup>H1</sup> hath sent<sup>H7971</sup> me unto you; and they shall say<sup>H559</sup> to me, What<sup>H4100</sup> is his name<sup>H8034</sup>? what<sup>H4100</sup> shall I say<sup>H559</sup> unto them? <sup>14</sup>And God<sup>H430</sup> said<sup>H559</sup> unto Moses<sup>H4872</sup>, I AM<sup>H1961</sup> THAT I AM<sup>H1961</sup>: and he said<sup>H559</sup>, Thus<sup>H3541</sup> shalt thou say<sup>H559</sup> unto the children<sup>H1121</sup> of Israel<sup>H3478</sup>, I AM<sup>H1961</sup> hath sent<sup>H7971</sup> me unto you.

Chữ Tự Hữu Hằng Hữu - I AM<sup>H1961</sup> THAT I AM<sup>H1961</sup> chép trong câu 14 trên, đó là chữ הָיָה - hayah, số 1961 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Đáng Tự Hữu Hằng Hữu, Đáng làm cho ứng nghiệm, Đáng làm cho được thành, Đáng làm cho xảy ra, Đáng khiến cho mất đi, Đáng làm cho hiện ra và có, Đáng làm cho vững lập, làm cho thành công, làm cho được sống lại, khiến cho được sự sống đời đời; Đáng làm sáng, làm mờ, làm tối, làm cho kết thúc*;

Xuất Ê-díp-tô Ký 22:21-27: Người chớ nên bạc đãi khách ngoại bang, và cũng chẳng nên hà hiếp họ, vì các người đã làm khách kiều ngụ tại xứ Ê-díp-tô. Các người chớ ức hiếp một người góa bụa hay là một kẻ mồ côi nào. Nếu ức hiếp họ, và họ kêu van Ta, chắc Ta sẽ nghe tiếng kêu của họ; cơn nóng giận của Ta phừng lên, sẽ lấy gươm giết các người, thì vợ các người sẽ trở nên góa bụa, và con các người sẽ mồ côi. Trong dân của Ta có kẻ nghèo nàn ở cùng người, nếu người cho người mượn tiền, chớ xử với họ như người cho vay, và cũng chẳng nên bắt họ chịu lời. Nếu người cầm áo xống của kẻ lân cận mình làm của tin, thì phải trả cho họ trước khi mặt trời lặn; vì là đồ chỉ có che thân, là áo xống che đậy da mình; người lấy chi mà ngủ? Nếu người đến kêu van Ta, tất Ta sẽ nghe lời người, vì Ta là Đáng hay thương xót.

Chữ Ta là Đáng hay thương xót-for I am gracious<sup>H2587</sup> chép trong câu 27 trên, đó là chữ חַנּוּן - channuwn, s 2587 ra từ chữ חַנּוּן - chanan, số 2603 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự nhân từ, sự độ lượng, sự khoan dung, lòng thương xót, lòng trắc ẩn, làm cho được thuận lợi, sự ban ơn cho*;

Ê-sai 45:7-18: Ấy chính Ta là Đáng gây nên sự sáng và dựng nên sự tối tăm, làm ra sự bình an và dựng nên sự tai vạ; chính Ta, là Đức Giê-hô-va, làm mọi sự đó. Hỡi các tầng trời, hãy sa móc xuống từ trên cao, vòng khung hãy đổ sự công bình xuống! Đất hãy tự nẻ ra, đặng sanh sự cứu chuộc, sự công bình mọc lên cả một lần! Ta, là Đức Giê-hô-va, đã dựng nên sự đó. Khốn thay cho kẻ cãi lại với Đáng tạo nên mình! một bình trong các bình bằng đất! Đất sét há dễ nói cùng thợ gốm là người nhồi mình rằng: Người làm chi? hoặc việc người làm ra há nói rằng: Nó không có tay? Khốn thay cho kẻ nói cùng cha mình rằng: Cha sinh ra gì? và cùng đàn bà rằng: Người đẻ gì? Đức Giê-hô-va, Đáng Thánh của Y-sơ-ra-ên, tức là Đáng đã làm ra Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Các người hãy hỏi Ta về những sự sẽ đến; hãy bảo Ta về sự các con trai của Ta, và về việc làm bởi tay Ta. Ấy chính Ta đã làm ra đất, dựng nên loài người ở trên đất; chính Ta, tức là tay Ta, đã giương ra các tầng trời, và đã truyền bảo các cơ binh nó. Ấy chính Ta đã dấy người lên trong sự công bình, và sẽ ban bằng mọi đường lối người. Người sẽ lập lại thành của Ta, và thả kẻ bị đày của Ta, không cần giá chuộc, cũng không cần phần thưởng, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. Đức Giê-hô-va phán như vậy: Lời lãi nước Ê-díp-tô, của cải nước Ê-thi-ô-bi, cùng người Sa-bê, người vóc dạng cao lớn, đều sẽ qua cùng người và thuộc về người. Họ sẽ bước theo người; mang xiềng

mà đến, quy lụy trước mặt người và nài xin rằng: **Thật Đức Chúa Trời ở giữa người; ngoài Ngài chẳng có ai khác, không có Đức Chúa Trời nào nữa. Hỡi Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, là Cứu Chúa, Ngài thật là Đức Chúa Trời ẩn mình! Hết thấy chúng nó đều bị xấu hổ nhục nhơ; những thợ làm hình tượng cùng nhau trở về, rất là xấu hổ. Duy Y-sơ-ra-ên đã được Đức Giê-hô-va cứu cho, được sự cứu đời đời, đến đời đời vô cùng các người không còn mang hổ mang nhơ! Vì Đức Giê-hô-va, là Đấng đã dựng nên các tầng trời, tức là Đức Chúa Trời đã tạo thành đất và làm ra nó, đã lập nó cho bền vững, chẳng phải dựng nên là trống không, bèn đã làm nên để dân ở, phán như vậy: Ta là Đức Giê-hô-va, không có Đấng nào khác!**

Đức Giê-hô-va đã tỏ ra sự công bình của Ngài, vì Ngài đã tạo nên muôn vật và muôn vật đều ở trước mặt Ngài và chẳng có vật nào mà Đức Giê-hô-va đã tạo nên mà Ngài lại quên không nuôi dưỡng tạo vật đó, nhưng Ngài ban thực vật cho muôn vật tùy theo thì, nghĩa là theo thời gian đã định cho mỗi loài, từ cây cỏ cho đến muông thú mà Ngài đã định từ trong lòng của Ngài trước khi Ngài tạo nên các vật đó. Vì trước khi tạo nên các vật có sự sống trong mình, thì Đức Giê-hô-va đã tạo nên môi trường sống cho các tạo vật của Ngài, để khi các tạo vật đó được dựng nên, thì đều có đồ ăn cho các tạo vật đó. Ngay cả khi Đức Giê-hô-va dùng cơn nước lụt huỷ diệt loài người hung ác, nhưng để lại cho Ngài một gia đình gồm tám người, đó là gia đình của Nô-ê, là người công bình ở trước mặt Đức Giê-hô-va trong thời kỳ đó, thì Đức Giê-hô-va cũng lựa chọn những loài vật có sự sống cho được bảo tồn sự sống mình và Ngài qua Nô-ê mà sửa soạn lương thực cho các loài đó trong suốt thời gian trái đất bị nước lụt. Đức Giê-hô-va cũng vì sự thương xót các loài thú đồng nhỏ mà huỷ diệt những loài thú vật lớn và hung dữ, là các loài có thể gây nguy hại cho các loài vật khác, vì cố tội lỗi của loài người mà muôn vật thuộc về đất bị rửa sạch và ma quỷ đã sử dụng thân thể xác thịt của những loài thú lớn và hung dữ để ăn thịt các loài thú nhỏ hơn và sự chọn lựa huỷ diệt các loài thú hung dữ mà Ngài dựng nên trước đó cũng là sự công bình của Đức Giê-hô-va đối với các công việc của Ngài ở trên đất này.

Đức Giê-hô-va cũng vì chính Ngài mà tha thứ tội lỗi của loài người, vì Ngài biết loài người xác thịt là bởi bụi đất mà ra, như Lời Chúa đã chép:

**Thi-Thiên 103:1-22: Hỡi linh hồn ta, khá ngợi khen Đức Giê-hô-va! Mọi điều gì ở trong ta hãy ca tụng Danh thánh của Ngài! Hỡi linh hồn ta, hãy ngợi khen Đức Giê-hô-va, chớ quên các ân huệ của Ngài. Ấy là Ngài tha thứ các tội ác người, chữa lành mọi bệnh tật người, cứu chuộc mạng sống người khỏi chốn hư nát, lấy sự nhân từ và sự thương xót mà làm mào triều đội cho người. Ngài cho miệng người được thỏa các vật ngon, tuổi đang thì của người trở lại như của chim đại bàng - *the eagle's*. Đức Giê-hô-va thi hành sự công bình và sự ngay thẳng cho mọi người bị hà hiếp. Ngài bày tỏ cho Môi-se đường lối Ngài, và cho Y-sơ-ra-ên biết các công việc Ngài. Đức Giê-hô-va có lòng thương xót, hay làm ơn, chậm nóng giận, và đầy sự nhân từ. Ngài không bắt tội luôn luôn, cũng chẳng giữ lòng giận đến đời đời. Ngài không đả chúng tôi theo tội lỗi chúng tôi, cũng không báo trả chúng tôi tùy sự gian ác của chúng tôi. Vì hễ các tầng trời cao trên đất bao nhiêu, thì sự nhân từ của Ngài càng lớn cho kẻ nào kính sợ Ngài bấy nhiêu. Phương đông xa cách phương tây bao nhiêu, thì Ngài đã đem sự vi phạm chúng tôi khỏi xa chúng tôi bấy nhiêu. Đức Giê-hô-va thương xót kẻ kính sợ Ngài, khác nào cha thương xót con cái mình vậy. Vì Ngài biết chúng tôi nắn nên bởi giống gì, Ngài nhớ lại rằng chúng tôi bằng bụi đất. Đời loài người như cây cỏ; Người sanh trưởng khác nào bông hoa nơi đồng; Gió thổi trên bông hoa, kìa nó chẳng còn, chỗ nó không còn nhìn biết nó nữa. Song sự nhân từ Đức Giê-hô-va hằng có đời đời. Cho những người kính sợ Ngài, và sự công bình Ngài dành cho chất chít của họ. Tức là cho người nào giữ giao ước Ngài, và nhớ lại các giềng mối Ngài đặt làm theo. Đức Giê-hô-va đã lập ngôi Ngài trên các tầng trời, Nước của Ngài cai trị trên muôn vật. Hỡi các thiên sứ của Đức Giê-hô-va, là các đấng có sức lực làm theo mạng lệnh của Ngài, hay vâng theo tiếng Ngài, khá ngợi khen Đức Giê-hô-va! Hỡi cả cơ binh của Đức Giê-hô-va, là tôi tớ Ngài làm theo ý chỉ của Ngài, hãy ca tụng Đức Giê-hô-va! Hỡi các công việc của Đức Giê-hô-va, trong mọi nơi nước Ngài, khá ngợi khen Đức Giê-hô-va! Hỡi linh hồn ta, hãy ngợi khen Đức Giê-hô-va!**

Ngay cả khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời thi hành sự công bình của Luật pháp mà Ngài đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên (qua Môi-se), thì Đức Giê-hô-va cũng nhớ đến những người, là nạn nhân của những kẻ vô tín và cứng lòng trong dân Y-sơ-ra-ên, mà làm sự công bình cho họ, cũng như Đức Giê-hô-va đã huỷ diệt những kẻ đã được rút ra khỏi xứ Ê-díp-tô, mà môi miệng những người đó lại làm bầm oán trách Đức Giê-hô-va và nổi loạn nghịch lại Môi-se và A-rôn nơi đồng vắng, nhưng Ngài cho phép con cái của những kẻ đó, là những người được

sanh ra nơi đồng vắng, được vào xứ Ca-na-an vậy.

**Ê-sai 43:14-26:** Đức Giê-hô-va, Đấng Cứu chuộc các người, Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Vì cố các người, Ta đã sai đến Ba-by-lôn, khiến chúng nó, tức là người Canh-dê, như là người chạy trốn, xuống các tàu mình đã lấy làm vui mừng. Ta, Đức Giê-hô-va, là Đấng Thánh của các người, Đấng tạo thành Y-sơ-ra-ên, tức Vua các người. Đức Giê-hô-va, là Đấng đã mở lối trong biển và đường vượt qua dòng nước mạnh, khiến xe, ngựa, cơ binh và lính mạnh nhóm lại, thấy đều nằm cả tại đó, sẽ không dậy nữa, bị ngột và tắt đi như tìm đèn, phán như vậy: Đừng nhớ lại sự đã qua, và chớ nghĩ đến sự đời trước. Nay, Ta sắp làm một việc mới, việc này sẽ hiện ra ngay; các người há chẳng biết sao? Ấy là Ta sẽ vạch một con đường trong đồng vắng, và khiến những sông chảy trong nơi sa mạc. Những thú đồng, với muông rừng và chim đà, sẽ tôn vinh Ta; vì Ta đặt các dòng nước trong đồng vắng và các sông trong sa mạc,ặng cho dân của Ta đã chọn được uống. Ta đã làm nên dân này cho Ta, nó sẽ hát khen ngợi Ta. Song, hỡi Gia-cốp, người chẳng từng kêu cầu Ta! Hỡi Y-sơ-ra-ên, người đã chán Ta! Người chẳng dùng chiên làm của lễ thiêu dâng cho Ta, chẳng dùng của lễ thiêu tôn kính Ta. Ta chẳng làm phiền người mà khiến dâng lễ vật, cũng chẳng làm nhọc người mà khiến đốt hương. Người chẳng lấy tiền mua xương bò cho Ta, và chẳng lấy mỡ của con sinh tể làm cho Ta no; nhưng lại lấy tội lỗi mình làm cho Ta phiền, lấy sự gian ác làm cho Ta nhọc. Ấy chính Ta, là Đấng vì mình Ta mà xóa sự phạm tội người; Ta sẽ không nhớ đến tội lỗi người nữa. Hãy nhắc lại cho Ta nhớ; chúng ta hãy bình luận cùng nhau; hãy luận lẽ đi, hầu cho người được xưng công bình.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Công Bình trong mọi công việc của Ngài, vì bản tánh của Ngài là công bình, nên Đức Giê-Hô-Va sẵn lòng tha thứ tội lỗi của loài người, tức là những tội lỗi mà người ta vì không được biết luật pháp của Đức Chúa Trời mà phạm tội, chứ không phải là những biết luật pháp mà cố ý vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời, vì Đức Giê-Hô-Va là Đấng Biết và Làm Chứng, Ngài biết rõ lòng dạ của loài người.

**Ê-sai 48:1-15:** Hỡi nhà Gia-cốp, là những người được xưng bằng danh Y-sơ-ra-ên, ra từ nguồn Giu-đa, hãy nghe đây; các người chỉ Danh Đức Giê-hô-va mà thề, kêu cầu Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, nhưng chẳng lấy lòng chân thật và công bình. Vì họ lấy thành thánh làm danh mình, và cậy Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên; Danh Ngài là Đức Giê-hô-va vạn quân. Ta đã phán từ xưa về những sự qua rồi; những sự ấy ra từ miệng Ta, và Ta đã rao ra: Ta đã làm thành linh, và những sự đó đã xảy đến. Hỡi Y-sơ-ra-ên, vì Ta biết người cứng cõi, gáy người là gân sắt, trán người là đồng, nên Ta đã phán những sự đó từ xưa, đã dạy người về những sự đó trước khi chưa đến, kẻo người nói rằng: Ấy là thần tượng ta đã làm nên, tượng chạm hoặc đúc của ta đã dạy biểu mọi điều đó. Người đã nghe rồi, hãy thấy mọi điều đó, sao các người không nói phô đi? Từ nay về sau, Ta sẽ tỏ ra những sự mới, là sự kín nhiệm người chưa biết. Bây giờ những sự đó mới dựng nên, không phải ngày xưa đã có; trước ngày này người chưa nghe chi hết, kẻo người nói rằng: Nay, Ta biết sự đó rồi! Không, thật người chưa từng nghe, chưa từng biết, tai người chưa mở ra; vì Ta biết rằng người làm gian dối luôn, từ trong lòng mẹ đã được gọi là bội nghịch. Ta vì Danh mình mà tạm nhịn cơn giận của Ta; vì sự vinh hiển mình mà nhịn nhục đối với người, đặng không hủy diệt người. Nay, Ta luyện người, nhưng không phải như luyện bạc; Ta đã thử người trong lò hoạn nạn. Ấy là vì Ta, vì một mình Ta, mà Ta sẽ làm điều đó; vì Ta há để nhục Danh Ta sao? Ta sẽ chẳng nhường sự vinh hiển của Ta cho thần nào khác. Hỡi Gia-cốp, và người, Y-sơ-ra-ên Ta đã gọi, hãy nghe Lời Ta: Ta là Đấng đó; Ta là đầu tiên và cũng là cuối cùng. Tay Ta đã lập nền đất, tay hữu Ta đã giương các tầng trời; Ta gọi đến, trời đất đều đứng lên. Các người hãy nhóm lại hết thảy, và hãy nghe: Trong vòng họ có ai đã rao ra những sự này không? Người mà Đức Giê-hô-va yêu, sẽ làm điều đẹp ý Ngài nghịch cùng Ba-by-lôn, và cánh tay người sẽ giá lên nghịch cùng người Canh-dê. Ta, chính Ta đã phán, và đã gọi người; Ta đã khiến người đến, người sẽ làm thành vượng đường lối mình.

Sự công bình của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời khác hẳn sự công bằng của thế gian này, vì thế gian sẵn sàng bắt bỏ tù những người phạm tội và xử tử hình những người phạm tội nặng, là những người đã bị quyền lực của ma quỷ cầm buộc trong tội lỗi từ tổ phụ họ truyền lại, mà những người đó không thể làm chủ thân thể xác thịt mình trước điều ác mà ma quỷ đã sử dụng thân thể xác thịt của họ làm đồ dùng cho sự gian ác, là giết người.

Đức Giê-Hô-Va là Sự Công Bình của linh hồn những người nào đã tin đến Danh Ngài, vì Đức Giê-Hô-Va biết rõ quyền lực nào đã khiến cho các con trai của Ngài phải chết vì cố tội lỗi của thân thể xác thịt mình, là xác thịt đã bị ma quỷ cầm buộc, nên Đức Giê-Hô-Va đã tha thứ họ, không phải vì Ngài có quyền, nhưng vì cố

Danh Ngài là Đấng Công Bình, Ngài đoán xét công bình cho những người bị hà hiếp, mà trong những người bị hà hiếp đó có những người đã bị bán cho tội lỗi từ khi người ta còn nằm trong bụng mẹ. Đức Giê-hô-Va tha thứ họ vì Danh Ngài là **Giê-Hô-Va Tsidkenu**.

Dân Y-sơ-ra-ên trong thời kỳ Giê-rê-mi làm tiên tri cho Đức Giê-hô-Va, cũng giống như nhiều người mang danh là người tin Chúa trong thời kỳ sau rốt này, đã không tôn trọng Danh Đức Giê-hô-Va, không tôn cao Luật pháp của Đức Chúa Trời, dù môi miệng họ nói mình là người tin Đức Chúa Trời, tin đến Danh Đức Chúa Jê-sus Christ. Những người đó đã không để ý đến các công trình do tay Đức Giê-hô-Va làm nên, họ không để ý đến những công việc của Đức Giê-hô-Va, miệng họ nói yêu Chúa nhưng họ lại không vâng giữ các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời. Trong những ngày sau rốt này, người ta cho rằng các Lời Đức Giê-hô-Va đã cất miệng các tiên tri của Ngài như tiên tri Ê-sai, như tiên tri Giê-rê-mi, như tiên tri Ê-xê-chi-ên, hoặc tiên tri Giô-ên, hoặc tiên tri Ô-sê, hoặc tiên tri Xa-cha-ri, hoặc tiên tri Ma-la-chi đó là dành cho dân Y-sơ-ra-ên mà thôi, còn bây giờ người ta được cứu bởi ân điển của Đức Chúa Jê-sus Christ nên họ không phải làm theo luật pháp đã được chép trong Kinh-Thánh phần Cựu-ước nữa! Những luận điệu người ta đã nói đó là người ta nói theo lời của con rắn xưa, là ma quỷ, là Sa-tan, mà bỏ Lời của Đức Chúa Trời.

Giê-rê-mi 29:1-32: Đây là lời thư của tiên tri Giê-rê-mi từ thành Giê-ru-sa-lem gửi cho các trưởng lão hiện còn bị phu tù, cùng cho các thầy tế lễ, các tiên tri và cả dân mà vua Nê-bu-cát-nết-sa đã bắt từ Giê-ru-sa-lem đi về Ba-by-lôn, sau khi vua Giê-cô-nia, thái hậu, hoạn quan, các quan trưởng của Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, thợ nghề và thợ rèn đã đi khỏi Giê-ru-sa-lem rồi. Thư này gửi bởi tay Ê-lê-a-sa, con trai Sa-phan, và Ghê-ma-ria, con trai Hinh-kia, là hai người mà Sê-đê-kia, vua Giu-đa, sai sang Ba-by-lôn, cháu Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn. Thư như sau này: Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán cùng những kẻ mà Ta đã khiến bị bắt làm phu tù từ Giê-ru-sa-lem qua Ba-by-lôn như vậy: Hãy xây nhà và ở; hãy trồng vườn và ăn trái; hãy lấy vợ, để con trai và con gái; hãy lấy vợ cho con trai, gả chồng cho con gái, hầu cho chúng nó đẻ ra con trai và con gái. Số các người khá thêm nhiều ra ở đó và đừng kém đi. Hãy tìm sự bình an cho thành mà Ta đã khiến các người bị đầy đến làm phu tù, hãy vì nó cầu nguyện Đức Giê-hô-va; vì sự bình an các người nhờ sự bình an của nó. Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Chớ để cho các tiên tri ở trong vòng các người và các thầy bói lừa dối các người; cũng chớ nghe những điềm chiêm bao mà các người thấy. Vì chúng nó nhân Danh Ta mà nói tiên tri giả dối cho các người. Đức Giê-hô-va phán: Ta chẳng hề sai chúng nó. Vả, Đức Giê-hô-va phán như vậy: Khi bảy mươi năm sẽ mãn cho Ba-by-lôn, Ta sẽ thăm viếng các người, sẽ làm trọn lời tốt lành cho các người, khiến các người trở về đất này. Đức Giê-hô-va phán: Vì Ta biết ý tưởng của Ta nghĩ đối cùng các người, là ý tưởng bình an, không phải tai họa, để cho các người được sự trông cậy trong lúc cuối cùng của mình. Bây giờ các người sẽ kêu cầu Ta, sẽ đi và cầu nguyện Ta, và Ta sẽ nhậm lời. Các người sẽ tìm Ta, và gặp được, khi các người tìm kiếm Ta hết lòng. Đức Giê-hô-va phán: Ta sẽ cho các người tìm được Ta, và sẽ đem những phu tù các người trở về. Đức Giê-hô-va phán: Ta sẽ nhóm các người lại từ mọi nước và mọi nơi mà Ta đã đuổi các người đến, và sẽ đem các người về trong đất mà Ta đã khiến các người bị đầy đi khỏi đó. Các người nói rằng: Đức Giê-hô-va đã dấy lên các tiên tri cho chúng ta tại Ba-by-lôn! Cho nên, Đức Giê-hô-va phán như vậy về vua đang ngồi trên ngai Đa-vít và dân cư thành này, cũng phán về anh em các người, là những kẻ không bị đem đi làm phu tù với các người. Vậy, đây là Lời Đức Giê-hô-va vạn quân phán: Đây, Ta sẽ sai gươm đao, đói kém, và ôn dịch đến trên chúng nó, sẽ khiến chúng nó giống như những trái vả xấu xa này, xấu đến nỗi người ta không thể ăn được. Ta sẽ lấy gươm đao, đói kém và ôn dịch đuổi theo chúng nó, sẽ phó chúng nó bị ném đi ném lại giữa mọi nước thế gian, làm sự rửa sả, gở lạ, chê cười, hổ nhục giữa mọi dân tộc mà Ta đã đuổi chúng nó đến. Đức Giê-hô-va phán: Đó là vì chúng nó không nghe Lời Ta, khi Ta đã dậy sớm sai các đầy tớ của Ta, là các tiên tri, lấy Lời đó đến cùng chúng nó; nhưng các người chẳng khứng nghe, Đức Giê-hô-va phán vậy. Cho nên, hỏi các người, là những kẻ phu tù mà Ta đã sai đi từ Giê-ru-sa-lem qua Ba-by-lôn, hãy nghe Lời của Đức Giê-hô-va. Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy về A-háp, con trai Cô-la-gia, và về Sê-đê-kia, con trai Ma-a-sê-gia, là những kẻ nhân Danh Ta nói tiên tri giả dối: Đây, Ta sẽ phó chúng nó trong tay Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, người sẽ giết chúng nó trước mắt các người. Mọi người Giu-đa bị làm phu tù tại Ba-by-lôn sẽ lấy hai người ấy làm câu nguyện rửa mà rằng: Nguyên xin Đức Giê-hô-va làm cho người cũng như Sê-đê-kia và A-háp, mà vua Ba-by-lôn

đã quay trong lửa! vì chúng nó đã làm sự đại dột trong Y-sơ-ra-ên, đã phạm tội tà dâm với những vợ người lân cận mình, và đã nhân Danh Ta rao truyền lời giả dối mà Ta chưa hề khiến rao truyền. Đức Giê-hô-va phán: Ta là Đấng biết, và làm chứng. Người cũng khá nói về Sê-ma-gia ở Nê-hê-lam rằng: Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Người đã lấy danh mình gửi thư cho cả dân cư Giê-ru-sa-lem, cho Sô-phô-ni, con trai Ma-a-sê-gia, làm thầy tế lễ, và cho mọi thầy tế lễ rằng: Đức Giê-hô-va đã lập người làm thầy tế lễ thay cho Giê-hô-gia-đa, là thầy tế lễ, đặng có người coi sóc trong nhà Đức Giê-hô-va, hễ người nào điên đại xưng mình là tiên tri, thì bắt lấy, cùm và gông lại. Vậy thì làm sao người không trách Giê-rê-mi ở A-na-tốt, là người xưng mình là tiên tri cho các người đường ấy? Và, chính nó đã gửi lời đến Ba-by-lôn nói cùng chúng ta rằng: Sự bị phu tù còn lâu ngày; hãy xây nhà và ở; hãy trồng vườn và ăn trái. Thầy tế lễ Sô-phô-ni đã đọc thư này vào tai tiên tri Giê-rê-mi. Bấy giờ có Lời Đức Giê-hô-va phán cùng Giê-rê-mi rằng: Hãy sai nói điều này cho mọi kẻ bị phu tù rằng: Đức Giê-hô-va phán về Sê-ma-gia ở Nê-hê-lam như vậy: Vì Sê-ma-gia đã nói tiên tri cho các người, mà Ta chưa hề sai nó, và nó đã làm cho các người nhờ cậy sự giả dối, nên Đức Giê-hô-va phán như vậy: Nay, Ta sẽ phạt Sê-ma-gia, người Nê-hê-lam, và dòng dõi nó nữa. Về dòng nó, sẽ chẳng có ai được còn ở giữa dân này; chính mình nó cũng sẽ chẳng thấy sự lành Ta sẽ làm cho dân của Ta, vì nó đã nói ra sự bạn nghịch Đức Giê-hô-va, Đức Giê-hô-va phán vậy.

Các Lời mà Đức Giê-hô-va đã cậy miệng tiên tri Giê-rê-mi nói lại với dân Y-sơ-ra-ên đó, là nhắc lại Lời của Giê-hô-va Đức Chúa Trời công bình, đã cậy miệng Môi-se là tôi tớ Ngài, mà phán dạy dân Y-sơ-ra-ên phải cẩn thận tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Giê-hô-va và giữ Giao-ước của Ngài, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời là Đấng ký tã và trong ngày đó, Đức Giê-hô-va đã cảnh cáo dân Y-sơ-ra-ên về điều họ sẽ phạm tội nghịch lại luật pháp của Đức Giê-hô-va và họ sẽ bị bắt làm phu tù cho dân ngoại, nhưng Đức Giê-hô-va sẽ không bỏ họ và khi dân Y-sơ-ra-ên hết lòng trở lại tìm kiếm Ngài, thì Ngài sẽ giải cứu họ.

Phục truyền luật lệ ký 4:23-40: **Khá cẩn thận giữ lấy mình, chớ quên sự giao ước của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người đã lập cùng các người, và chớ làm tượng chạm nào, hình của vật nào mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã cấm; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người như một đám lửa tiêu cháy, và là Đức Chúa Trời hay ký tã. Khi các người sẽ có con cùng cháu, và khi đã ở lâu trong xứ rồi, nếu các người làm bại hoại mình, làm tượng chạm nào, hình của vật chi mặc dầu, mà hành ác trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người để chọc Ngài nổi giận, thì ngày nay ta bắt trời và đất làm chứng quyết cho các người rằng các người sẽ chết vội, và khuất mắt khỏi xứ mà mình sẽ đi nhận lấy tại bên kia sông Giô-đanh. Các người chẳng ở đó lâu dài đâu, nhưng sẽ bị tận diệt. Đức Giê-hô-va sẽ tản lạc các người trong các nước, chỉ còn lại số nhỏ trong các nước mà Đức Giê-hô-va sẽ dẫn các người vào; ở đó các người sẽ cúng thờ những thần bằng cây và bằng đá, là công việc của tay loài người làm nên, chẳng thấy, chẳng nghe, chẳng ăn, cũng chẳng ngửi. Ở đó người sẽ tìm cầu Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, và khi nào hết lòng hết ý tìm cầu Ngài thì mới gặp. Khi người bị gian nan, và các việc này xảy đến cho người, bấy giờ trong ngày cuối cùng, người sẽ trở về cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, và vâng theo tiếng Ngài. Vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người là Đức Chúa Trời hay thương xót sẽ không bỏ người và không hủy diệt người đâu; cũng chẳng quên sự giao ước mà Ngài đã thề cùng các tổ phụ người. Vậy, người hãy hỏi học về thời kỳ có trước người, từ ngày Đức Chúa Trời dựng nên loài người trên đất, tự góc trời này đến góc trời kia, nếu bao giờ có xảy ra việc nào lớn dường ấy, hay là người ta có nghe sự chi giống như vậy chẳng? tức là: há có một dân tộc nào nghe tiếng Đức Chúa Trời từ trong lửa phán ra như người đã nghe, mà vẫn còn sống chẳng? hay là Đức Chúa Trời há có cậy lấy sự thử thách dấu kỳ, điềm lạ, chiến tranh, cánh tay quyền năng giơ thẳng ra, cùng cậy công sự to tát và gớm ghê, đặng thử đi chiếm một dân tộc cho mình ở giữa một dân tộc khác, như mọi điều Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người đã làm cho các người tại xứ Ê-díp-tô, dưới mắt mình chẳng? Người đã chứng kiến mọi điều đó, để nhìn biết rằng Giê-hô-va, ấy là Đức Chúa Trời, chớ không ai khác hơn Ngài. Ngài từ trên trời khiến cho người nghe tiếng Ngài để dạy người; trên đất Ngài khiến cho người thấy đám lửa lớn Ngài, và từ trong lửa người có nghe Lời Ngài phán ra. Bởi vì Ngài yêu mến các tổ phụ người, nên chọn lấy dòng dõi các người ấy, và chính Ngài nhờ quyền năng lớn mình rút người ra khỏi xứ Ê-díp-tô, đặng đuổi khỏi trước mặt người những dân tộc lớn hơn và mạnh hơn người, đặng đưa người vào xứ của dân đó, và ban cho làm sản nghiệp, y như điều ấy xảy đến ngày nay. Vậy, ngày nay hãy biết và ghi tạc trong lòng người rằng Giê-hô-va, ấy là Đức Chúa Trời trên**

trời cao kia và dưới đất thấp này: chẳng có ai khác. Hãy giữ những luật lệ và điều răn của Ngài, mà ngày nay ta truyền cho người, hầu cho người và con cháu người đều có phước, ở lâu dài trong xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho người mãi mãi.

Chúng ta đang học về Danh Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời muốn muôn dân trên đất này biết Danh Ngài, vì khi muôn dân trên đất này được nghe về Danh Giê-hô-va, thì ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi linh hồn họ sẽ được sự sáng của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chiếu vào khiến linh hồn đó được tỉnh lại mà nhận biết thân phận mình, là con trai của Đức Chúa Trời, mà hết lòng trở lại cùng Đức Giê-Hô-Va để được sự sống lại và sẽ được sự sống đời đời, nếu người ta tiếp tục noi theo Lời của Đức Chúa Trời, như Đức Giê-Hô-Va đã phán.

**Ê-sai 55:1-13:** **Hỡi những kẻ nào khát, hãy đến suối nước! Và người nào không có tiền bạc, hãy đến, mua mà ăn! Hãy đến, mua rượu và sữa mà không cần tiền, không đòi giá. Sao các người trả tiền để mua đồ không phải là bánh? Sao các người đem công lao mình đổi lấy vật chẳng làm cho no? Hãy chăm chỉ nghe Ta, hãy ăn của ngon, và cho linh hồn các người vui thích trong của béo. Hãy nghiêng tai, và đến cùng Ta; hãy nghe Ta, thì linh hồn các người được sống. Ta sẽ lập với các người một giao ước đời đời, tức là sự nhân từ chắc thật đã hứa cùng Đa-vít. Nay, Ta đã lập người lên làm chứng kiến cho các nước, làm quan trưởng và quan tướng cho muôn dân. Nay, người sẽ kêu gọi nước mà người chưa hề biết, và nước chưa hề biết người sẽ chạy đến cùng người, vì có Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, là Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, là Đấng đã làm vinh hiển người. Hãy tìm kiếm Đức Giê-hô-va đang khi mình gặp được; hãy kêu cầu đang khi Ngài ở gần! Kẻ ác khá bỏ đường mình, người bất nghĩa khá bỏ các ý tưởng; hãy trở lại cùng Đức Giê-hô-va, Ngài sẽ thương xót cho, hãy đến cùng Đức Chúa Trời chúng ta, vì Ngài tha thứ dồi dào. Đức Giê-hô-va phán: Ý tưởng của Ta chẳng phải ý tưởng của các người, đường lối của các người chẳng phải đường lối của Ta. Vì các tầng trời cao hơn đất bao nhiêu, thì đường lối của Ta cao hơn đường lối của các người, ý tưởng của Ta cao hơn ý tưởng của các người cũng bấy nhiêu. Vả, như mưa và tuyết xuống từ trên trời và không trở lại nữa, mà đượm nhuần đất đai, làm cho sanh ra và kết nụ, đặng có giống cho kẻ gieo, có bánh cho kẻ ăn, thì Lời nói của Ta cũng vậy, đã ra từ miệng Ta, thì chẳng trở về luống nhưng, mà chắc sẽ làm trọn điều Ta muốn, thuận lợi công việc Ta đã sai khiến nó. Vì các người sẽ đi ra vui vẻ, được đưa đi trong sự bình an. Trước mặt các người, núi và đồi sẽ trở tiếng ca hát, mọi cây cối ngoài đồng sẽ vỗ tay. Cây tùng sẽ mọc lên thay cho bụi gai, và cây sim sẽ lớn lên thay cho gai góc; điều đó sẽ làm cho biết Danh Đức Giê-hô-va, và là một dấu đời đời không hề tuyệt diệt.**

Chúng ta hãy xem người đầu tiên được Đức Giê-hô-va kể là công bình cho, khi người lắng nghe Lời của Đức Giê-hô-va phán với mình và người đã tin Lời của Đức Giê-hô-va.

**Sáng thế ký 15:1-6:** Sau các việc đó, trong sự hiện thấy có Lời Đức Giê-hô-va phán cùng Áp-ram rằng: **Hỡi Áp-ram! người chớ sợ chi; Ta đây là một cái thuẫn đỡ cho người; phần thưởng của người sẽ rất lớn. Áp-ram thưa rằng: Lạy Chúa Giê-hô-va, Chúa sẽ cho tôi chi? Tôi sẽ chết không con, kẻ nối nghiệp nhà tôi là Ê-li-ê-se, người Đa-mách. Áp-ram lại nói rằng: Nay, Chúa làm cho tôi tuyệt tự; một kẻ tôi tớ sanh để tại nhà tôi sẽ làm người kế nghiệp tôi. Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Áp-ram rằng: Kẻ đó chẳng phải là kẻ kế nghiệp người đâu, nhưng ai ở trong gan ruột người ra, sẽ là người kế nghiệp người. Đoạn, Ngài dẫn người ra ngoài và phán rằng: Người hãy ngó lên trời, và nếu người đếm được các ngôi sao thì hãy đếm đi. Ngài lại phán rằng: Dòng dõi người cũng sẽ như vậy. Áp-ram tin Đức Giê-hô-va, thì Ngài kể sự đó là công bình cho người.**

Chữ tin - believed<sup>H539</sup> chép trong câu 6 trên, đó là chữ אָמַן - 'aman, số 539 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự ủng hộ, xác minh, sự truyền sức mạnh cho, sự gây dựng cho mình, sự thừa nhận, sự phê chuẩn, sự tin cậy, sự tán thành, được thành lập, đáng tin cậy, sự tin tưởng, không nghi ngờ, sự giao phó cho, uỷ thác cho;*

Sự tin của Áp-ram không phải là niềm tin hay sự tin theo trí khôn của xác thịt, nhưng là sự tin cách chắc chắn, được phê chuẩn bởi khả năng nhận biết của linh hồn được tạo nên bởi hơi thở của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, khi linh hồn đó được nghe tiếng của Đức Giê-hô-va với mình và Đức Giê-hô-va biết rõ điều linh hồn của Áp-ram đã tin Lời phán của Ngài và đó là nguyên tắc về đức tin của loài người chỉ có thể được phục hồi và được gây dựng, được thành lập, khi linh hồn đó được nghe tiếng của Đức Giê-hô-va phán với mình.

**Rô-ma 10:1-9:** **Hỡi anh em, sự ước ao trong lòng tôi và lời tôi vì dân Y-sơ-ra-ên cầu nguyện cùng Đức**

Chúa Trời, ấy là cho họ được cứu. Vì tôi làm chứng cho họ rằng họ có lòng sốt sắng về Đức Chúa Trời, nhưng lòng sốt sắng đó là không phải theo trí khôn. Bởi họ không nhận biết sự công bình của Đức Chúa Trời và tìm cách lập sự công bình riêng của mình, nên không chịu phục sự công bình của Đức Chúa Trời; vì Đấng Christ là sự cuối cùng của luật pháp, đặng xưng mọi kẻ tin là công bình. Vả, Môi-se luận sự công bình đến bởi luật pháp cách này: Hễ ai làm theo điều đó thì nhờ đó mà sống. Nhưng sự công bình đến bởi đức tin, thì nói như vậy: Chớ nói trong lòng người rằng: Ai sẽ lên trời? ấy là để đem Đấng Christ xuống; hay là: Ai sẽ xuống vực sâu? ấy là để đem Đấng Christ từ trong kẻ chết lại lên. Nhưng nói làm sao? Đạo ở gần người, ở trong miệng và trong lòng người. Ấy là đạo đức tin mà chúng ta giảng dạy. Vậy nếu miệng người xưng Đức Chúa Jê-sus ra và lòng người tin rằng Đức Chúa Trời đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại, thì người sẽ được cứu; vì tin bởi trong lòng mà được sự công bình, còn bởi miệng làm chứng mà được sự cứu chuộc. Vả, Kinh-Thánh nói rằng: Kẻ nào tin Ngài sẽ chẳng bị hổ thẹn. Trong người Giu-đa và người Gờ-réc không có sự phân biệt gì hết, vì họ có chung một Chúa, giàu ơn đối với mọi kẻ kêu xin Ngài. Vì ai kêu cầu Danh Chúa thì sẽ được cứu. Nhưng họ chưa tin Ngài thì kêu cầu sao được? Chưa nghe nói về Ngài thì làm thế nào mà tin? Nếu chẳng ai rao giảng, thì nghe làm sao? Lại nếu chẳng ai được sai đi, thì rao giảng thế nào? như có chép rằng: Những bàn chân kẻ rao truyền tin lành là tốt đẹp biết bao! Nhưng chẳng phải mọi người đều nghe theo tin lành đâu; vì Ê-sai có nói rằng: Lạy Chúa, ai tin lời chúng tôi rao giảng? Như vậy, đức tin đến bởi sự người ta nghe, mà người ta nghe, là khi Lời của Đấng Christ được rao giảng.

Bản King James version chép: <sup>1</sup>Brethren<sup>G80</sup>, my heart's<sup>G2588</sup> desire<sup>G2107</sup> and prayer<sup>G1162</sup> to God<sup>G2316</sup> for Israel<sup>G2474</sup> is, that they might be saved<sup>G4991</sup>. <sup>2</sup>For I bear<sup>G3140</sup> them record<sup>G3140</sup> that they have<sup>G2192</sup> a zeal<sup>G2205</sup> of God<sup>G2316</sup>, but not according<sup>G2596</sup> to knowledge<sup>G1922</sup>. <sup>3</sup>For they being ignorant<sup>G50</sup> of God's<sup>G2316</sup> righteousness<sup>G1343</sup>, and going<sup>G2212</sup> about<sup>G2212</sup> to establish<sup>G2476</sup> their own<sup>G2398</sup> righteousness<sup>G1343</sup>, have<sup>G2192</sup> not submitted<sup>G5293</sup> themselves unto the righteousness<sup>G1343</sup> of God<sup>G2316</sup>. <sup>4</sup>For Christ<sup>G5547</sup> is the end<sup>G5056</sup> of the law<sup>G3551</sup> for righteousness<sup>G1343</sup> to every<sup>G3956</sup> one<sup>G3956</sup> that believeth<sup>G4100</sup>. <sup>5</sup>For Moses<sup>G3475</sup> describeth<sup>G1125</sup> the righteousness<sup>G1343</sup> which<sup>G3588</sup> is of the law<sup>G3551</sup>, That the man<sup>G444</sup> which doeth<sup>G4160</sup> those<sup>G846</sup> things shall live<sup>G2198</sup> by them. <sup>6</sup>But the righteousness<sup>G1343</sup> which is of faith<sup>G4102</sup> speaketh<sup>G3004</sup> on this<sup>G3779</sup> wise, Say<sup>G2036</sup> not in thine<sup>G4675</sup> heart<sup>G2588</sup>, Who<sup>G5101</sup> shall ascend<sup>G305</sup> into<sup>G1519</sup> heaven<sup>G3772</sup>? (that is, to bring<sup>G2609</sup> Christ<sup>G5547</sup> down<sup>G2609</sup> from above:) <sup>7</sup>Or<sup>G2228</sup>, Who<sup>G5101</sup> shall descend<sup>G2597</sup> into<sup>G1519</sup> the deep<sup>G12</sup>? (that is, to bring<sup>G321</sup> up Christ<sup>G5547</sup> again<sup>G321</sup> from the dead<sup>G3498</sup>.) <sup>8</sup>But what<sup>G5101</sup> saith<sup>G3004</sup> it? The word<sup>G4487</sup> is nigh<sup>G1451</sup> thee, even in thy mouth<sup>G4750</sup>, and in thy heart<sup>G2588</sup>: that is, the word<sup>G4487</sup> of faith<sup>G4102</sup>, which<sup>G3739</sup> we preach<sup>G2784</sup>; <sup>9</sup>That if<sup>G1437</sup> thou shalt confess<sup>G3670</sup> with thy mouth<sup>G4750</sup> the Lord<sup>G2962</sup> Jesus<sup>G2424</sup>, and shalt believe<sup>G4100</sup> in thine<sup>G4675</sup> heart<sup>G2588</sup> that God<sup>G2316</sup> hath raised<sup>G1453</sup> him from the dead<sup>G3498</sup>, thou shalt be saved<sup>G4982</sup>. <sup>10</sup>For with the heart<sup>G2588</sup> man believeth<sup>G4100</sup> unto righteousness<sup>G1343</sup>; and with the mouth<sup>G4750</sup> confession<sup>G3670</sup> is made<sup>G3670</sup> unto salvation<sup>G4991</sup>. <sup>11</sup>For the scripture<sup>G1124</sup> saith<sup>G3004</sup>, Whosoever<sup>G3956-G3588</sup> believeth<sup>G4100</sup> on<sup>G1909</sup> him shall not be ashamed<sup>G2617</sup>. <sup>12</sup>For there is no<sup>G3756</sup> difference<sup>G1293</sup> between the Jew<sup>G2453</sup> and the Greek<sup>G1672</sup>: for the same<sup>G846</sup> Lord<sup>G2962</sup> over all<sup>G3956</sup> is rich<sup>G4147</sup> unto all<sup>G3956</sup> that call<sup>G1941</sup> upon him. <sup>13</sup>For whosoever<sup>G3956-G3739-G302</sup> shall call<sup>G1941</sup> upon the name<sup>G3686</sup> of the Lord<sup>G2962</sup> shall be saved<sup>G4982</sup>. <sup>14</sup>How<sup>G4459</sup> then<sup>G3767</sup> shall they call<sup>G1941</sup> on<sup>G1941</sup> him in whom<sup>G3739</sup> they have not believed<sup>G4100</sup>? and how<sup>G4459</sup> shall they believe<sup>G4100</sup> in him of whom<sup>G3739</sup> they have not heard<sup>G191</sup>? and how<sup>G4459</sup> shall they hear<sup>G191</sup> without<sup>G5565</sup> a preacher<sup>G2784</sup>? <sup>15</sup>And how<sup>G5613</sup> shall they preach<sup>G2784</sup>, except<sup>G3362</sup> they be sent<sup>G649</sup>? as it is written<sup>G1125</sup>, How beautiful<sup>G5611</sup> are the feet<sup>G4228</sup> of them that preach<sup>G2097</sup> the gospel<sup>G2097</sup> of peace<sup>G1515</sup>, and bring<sup>G2097</sup> glad<sup>G2097</sup> tidings<sup>G2097</sup> of good<sup>G18</sup> things<sup>G18</sup>! <sup>16</sup>But they have not all<sup>G3956</sup> obeyed<sup>G5219</sup> the gospel<sup>G2098</sup>. For Esaias<sup>G2268</sup> saith<sup>G3004</sup>, Lord<sup>G2962</sup>, who<sup>G5101</sup> hath believed<sup>G4100</sup> our report<sup>G189</sup>? <sup>17</sup>So<sup>G686</sup> then<sup>G686</sup> faith<sup>G4102</sup> cometh by hearing<sup>G189</sup>, and hearing<sup>G189</sup> by the word<sup>G4487</sup> of God<sup>G2316</sup>.

Chữ đạo - the word<sup>G4487</sup> chép trong câu 8 và câu 17 trên, đó là chữ ῥήμα - rhema, số 4487 ra từ chữ ῥέω - rheo, số 4483 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *sự tỏ ra, sự bày tỏ, sự tiết lộ, sự tuôn đổ ra như nước, sự nói, tiếng nói, sự nói ra, sự phán bảo, sự ra lệnh;*

Chữ đức tin - faith<sup>G4102</sup> chép trong câu 8 trên, đó là chữ πίστις - pistis, số 4102 ra từ chữ πείθω - peitho, số 3982 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *sự tin chắc, sự tin cách thuyết phục, lòng tin, sự tín ngưỡng, sự tin cậy, sự tín nhiệm, tính kiên trì, không biến đổi, hành động khiến cho tin theo, sự giảng hoà, sự làm cho được làm*

*hoà lại với Đức Chúa Trời, sự đồng ý với, sự làm bạn với, sự vâng phục, sự quy phục, sự khuất phục;*

Chữ **sự nghe** - hearing<sup>G189</sup> chép trong câu 16 trên, đó là chữ ἄκοή - akoe, số 189 ra từ chữ ἄκούω - akouo, số 191 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *động từ chỉ rõ sự được nghe âm thanh, giọng nói, lời nói, qua lời giảng trong sự hiểu biết;*

Đức tin không phải là niềm tin hay là sự người ta tin bởi kinh nghiệm qua sự nghe người ta nói và hiểu theo trí khôn của xác thịt, vì thứ âm thanh khiến đức tin của người bề trong, tức là của linh hồn loài người được phục hồi không phải là âm thanh của loài người xác thịt, nhưng là tiếng - the voice - của Đức Thánh-Linh, là Thần Đức Giê-Hô-Va. Vì Lời Chúa đã cho chúng ta biết chính Thánh-Linh của Đức Chúa Jêsus Christ cùng làm việc với các môn đồ của Ngài và chính Ngài (Đức Thánh-Linh) làm các phép lạ cấp theo Lời giảng của các tông đồ của Ngài, là các Lời mà Đức Thánh-Linh đã tỏ cho họ biết mà rao giảng ra, để làm cho vững vàng các Lời đó để gây dựng đức tin của những người tin Chúa đã được nghe các Lời giảng đó.

Bằng chứng về lẽ thật này đó là Chúa Jêsus đã gọi những người được Đức Chúa Cha chọn và giao cho Đức Chúa Jêsus Christ để được Ngài huấn luyện thành môn đồ của Ngài và các Lời mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán dạy các môn đồ của Ngài đều thuộc về thần linh và sự sống, nghĩa là Lẽ thật và Đức Thánh-Linh đã ban cho những người được chọn đó trí hiểu, hầu cho linh hồn họ hiểu được các Lời mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán dạy và chính các Lời đó là **Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời.**

**Giăng 6:63-65: Ấy là thần linh làm cho sống, xác thịt chẳng ích chi. Những Lời Ta phán cùng các người đều là thần linh và sự sống. Song trong vòng các người có kẻ không tin. Vì Đức Chúa Jêsus biết từ ban đầu, ai là kẻ không tin, ai là kẻ sẽ phản Ngài. Ngài lại phán rằng: Chính vì cớ đó, mà Ta đã nói cùng các người rằng nếu Cha chẳng ban cho, thì chẳng ai tới cùng Ta được.**

Chữ **Lời** - the word<sup>G4487</sup> chép trong câu 63 trên, đó là chữ ῥῆμα - rhema, số 4487 ra từ chữ ῥέω - rheo, số 4483 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *sự tỏ ra, sự bày tỏ, sự tiết lộ, sự tuôn đổ ra như nước, sự nói, tiếng nói, sự nói ra, sự phán bảo, sự ra lệnh;*

**Ma-thi-ơ 13:1-17: Cũng ngày ấy, Đức Chúa Jêsus ra khỏi nhà, ngồi bên mé biển. Đoàn dân nhóm họp xung quanh Ngài đông lắm, đến nỗi Ngài phải xuống thuyền mà ngồi, còn cả đoàn dân đứng trên bờ. Ngài dùng thí dụ mà giảng nhiều điều cùng họ. Ngài phán như vậy: Có người gieo giống đi ra dặng gieo. Khi đang gieo, một phần giống rơi dọc đường, chim bay xuống và ăn. Một phần khác rơi nhằm chỗ đất đá sỏi, chỉ có ít đất thịt, bị lấp không sâu, liền mọc lên; song khi mặt trời mọc lên, thì bị đốt, và vì không có rễ, nên phải héo. Một phần khác rơi nhằm bụi gai, gai mọc rậm lên, phải nghẹt ngòi. Một phần khác nữa rơi nhằm chỗ đất tốt, thì sanh trái; hoặc một hạt ra được một trăm, hoặc một hạt sáu chục, hoặc một hạt ba chục. Ai có tai, hãy nghe! Môn đồ bèn đến gần Ngài mà hỏi rằng: sao thầy dùng thí dụ mà phán cùng chúng vậy? Ngài đáp rằng: bởi vì đã ban cho các người được biết những điều mầu nhiệm của nước thiên đàng, song về phần họ, thì không ban cho biết. Vì sẽ cho thêm kẻ nào đã có, thì họ sẽ được dư dật; nhưng kẻ nào không có, thì lại cất luôn điều họ đã có nữa. Vậy nên Ta phán thí dụ cùng chúng; vì họ xem mà không thấy, lắng tai mà không nghe, và không hiểu chi hết. Vậy, về họ, đã được ứng nghiệm lời tiên tri của Ê-sai rằng: Các người sẽ lắng tai nghe, mà chẳng hiểu chi; Lấy mắt xem mà chẳng thấy chi. Vì lòng dân này đã cứng cõi; Đã làm cho nặng tai và nhắm mắt mình lại, e khi mắt mình thấy được, tai mình nghe được, lòng mình hiểu được, họ tự hối cải lại, và Ta chữa họ được lành chằng. Nhưng phước cho mắt các người, vì thấy được; phước cho tai các người, vì nghe được! Quả thật, Ta nói cùng các người, có nhiều đấng tiên tri, nhiều người công chính đã ước ao thấy điều các người thấy, mà chẳng được thấy; ước ao nghe điều các người nghe, mà chẳng được nghe.**

Khi Đức Chúa Jêsus Christ thi hành chức vụ làm chứng cho Lẽ thật ở trên đất này, Ngài lấy hình tông đồ của Đức Chúa Trời để thi hành chức vụ này và đó là một nguyên tắc về sự cai trị công bình của Đức Chúa Trời. Bởi vì sự cứu chuộc là thuộc về Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời và chỉ có Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, là Đấng Biết và Làm Chứng mới biết rõ linh hồn nào thật sự tin đến Danh Ngài, vậy nên Đức Giê-Hô-Va đã chọn những người đã được chỉ định từ trước khi sáng thế, làm môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ cho kế hoạch tìm một dòng dõi thánh, một thầy tế lễ của Ngài. Khi các tông đồ của Đức Chúa Jêsus Christ thi hành chức vụ, thì Thánh-Linh của Đấng Christ cùng làm việc với họ, tức là những người được chọn của Ngài và khi Lời của Đức Chúa Trời được Thánh-Linh tỏ cho các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ biết mà rao giảng ra theo sự dắt dẫn của

Đức Thánh-Linh, thì Đức Thánh-Linh sẽ nhìn vào lòng, nghĩa là nơi linh hồn và tâm trí của những người được nghe các Lời giảng đó và nếu linh hồn nào chịu lắng nghe và tin các Lời giảng đó, thì Đức Thánh-Linh sẽ thấp sáng ngọn đèn của Ngài nơi linh hồn đó, khiến ngọn đèn đó được thấp sáng và bấy giờ, đức tin của linh hồn đó được tỉnh thức mà nhận biết trách nhiệm của mình trước các mạng lệnh của Đức Chúa Trời. Đó là điều mà sứ đồ Phao-lô đã làm chứng về sự **đức tin đến**, tức là **đức tin được thành lập bởi sự người ta được nghe, là nghe Lời (Rhema) của Đức Chúa Trời được rao giảng (theo nguyên bản tiếng Hy-lạp)**.

Hệ thống mà những người tự lập mình làm thầy rồi tạo lập nên các trường mà bởi sự kiêu ngạo mà gọi là “trường thần học” đó không thể nào biết được và không thể nghe được tiếng của Đức Thánh-Linh, bởi Thần của Đức Giê-hô-va vạn quân biết rõ lòng dạ của loài người, nên từ trước khi sáng thế, Ngài đã chỉ định những người được Ngài chọn cho được làm kẻ tội tớ Ngài và khi kỳ đã định cho những người được chọn đó đến, thì Ngài sẽ dựng những người đó dậy và những người đó sẽ nhận biết sự kêu gọi của Đức Chúa Trời dành cho mình mà thi hành công việc mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã sửa soạn cho, như Lời Chúa đã chép:

**Rô-ma 8:28-39: Vả, chúng ta biết rằng mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu mến Đức Chúa Trời, tức là cho kẻ được gọi theo ý muốn Ngài đã định. Vì những kẻ Ngài đã biết trước, thì Ngài cũng đã định sẵn để nên giống như hình bóng Con Ngài, hầu cho Con này được làm Con cả ở giữa nhiều anh em; còn những kẻ Ngài đã định sẵn, thì Ngài cũng đã gọi, những kẻ Ngài đã gọi, thì Ngài cũng đã xưng là công bình, và những kẻ Ngài đã xưng là công bình, thì Ngài cũng đã làm cho vinh hiển. Đã vậy thì chúng ta sẽ nói làm sao? Nếu Đức Chúa Trời vừa giúp chúng ta, thì còn ai nghịch với chúng ta? Ngài đã không tiếm chính Con mình, nhưng vì chúng ta hết thảy mà phó Con ấy cho, thì Ngài há chẳng cũng sẽ ban mọi sự luôn với Con ấy cho chúng ta sao? Ai sẽ kiện kẻ lựa chọn của Đức Chúa Trời: Đức Chúa Trời là Đấng xưng công bình những kẻ ấy. Ai sẽ lên án họ ư? Đức Chúa Jê-sus Christ là Đấng đã chết, và cũng đã sống lại nữa, Ngài đang ngự bên hữu Đức Chúa Trời, cầu nguyện thế cho chúng ta. Ai sẽ phân rẽ chúng ta khỏi sự yêu thương của Đấng Christ? có phải hoạn nạn, khốn cùng, bắt bớ, đói khát, trần truồng, nguy hiểm, hay là gươm giáo chăng? Như có chép rằng: Vì cơ Ngài, chúng tôi bị giết cả ngày; Họ coi chúng tôi như chiên định đem đến hàng làm thịt. Trái lại, trong mọi sự đó, chúng ta nhờ Đấng yêu thương mình mà thắng hơn bội phần. Vì tôi chắc rằng bất kỳ sự chết, sự sống, các thiên sứ, các kẻ cầm quyền, việc bây giờ, việc hầu đến, quyền phép, bề cao, hay là bề sâu, hoặc một vật nào, chẳng có thể phân rẽ chúng ta khỏi sự yêu thương mà Đức Chúa Trời đã chứng cho chúng ta trong Đức Chúa Jê-sus Christ, là Chúa chúng ta.**

Trở lại với điều Đức Giê-hô-va đã kể sự tin của Áp-ram khi người nghe tiếng Ngài phán đó là công bình, ấy không phải là xác thịt của Áp-ram được nghe, mà là linh hồn của người được nghe tiếng của Đức Giê-hô-va và Đức Giê-hô-va biết rõ linh hồn của Áp-ram đã tin các Lời mà Ngài đã phán với người đó là đúng, là đáng tin cậy, là chắc chắn, vì linh hồn của loài người chúng ta ra từ Đức Chúa Trời nên nhận biết tiếng của Ngài khi linh hồn đó được nghe tiếng của Đức Giê-hô-va.

Cũng một nguyên tắc đó, Đức Giê-hô-va áp dụng cho hết thảy những người sẽ được Ngài kể là công bình cho, vì Ngài là Đấng biết rõ các tạo vật mà Ngài đã tạo dựng nên trên đất này và Đức Giê-hô-va cũng đã biệt riêng những linh hồn mà Ngài đã định cho kế hoạch cứu chuộc của Ngài và đó là sự công bình của Đức Giê-hô-va, vì Đức Giê-hô-va biết rõ tầm quan trọng của công việc truyền rao các mạng lệnh của Ngài phải được thực hiện trong quyền phép của Danh Ngài, vì chỉ có Danh của Ngài mới có thể giải cứu, giải phóng, giải thoát linh hồn của những người đang bị cầm buộc bởi quyền lực của sự tội và sự chết mà thôi, vì sự cứu chuộc là một trận chiến thuộc linh, mà tự loài người xác thịt không thể nào dùng sức lực của xác thịt mình mà thắng được, vì thế cho nên Đức Giê-hô-va đã quyết định chọn những người mà Ngài đã chỉ định đó mà giao phó cho Đức Chúa Jê-sus Christ, nghĩa là Đức Giê-hô-va khiến những người được Ngài chỉ định đó đến với Lời của Đức Chúa Trời thông qua chức vụ của Đức Chúa Jê-sus Christ - Con một Ngài. Bấy giờ, chính Thần của Đức Giê-hô-va sẽ dắt dẫn những người được chọn và chỉ định đó đối diện với các tiêu chuẩn **“Thánh cho Đức Giê-hô-va”** và chính những người đó phải trải qua những sự thử thách mà mọi người tin Chúa sẽ phải đối diện với và những người đó phải chứng minh đức tin của mình vào Danh của Đức Chúa Jê-sus Christ và chứng minh sự kính sợ Danh Đức Giê-hô-va thông qua những sự mà Đức Thánh-Linh khiến họ phải trải qua, dù những người đó không hề biết mình đã được Giê-hô-va Đức Chúa Trời chọn làm kẻ tội tớ Ngài.

Giê-hô-va Đức Chúa Trời không hề tiết lộ cho một người nào biết rằng mình được chọn làm tội tớ Ngài, cho đến khi những người đó đã thật sự có lòng tin nơi Danh Đức Giê-hô-va và kính sợ Danh Ngài. Bấy giờ

những người đó mới được Đức Thánh-Linh ban ơn cho và qua các ơn mà những người đó nhận được từ Đức Thánh-Linh mà linh hồn họ được biết mình đã được chọn, như sứ đồ Phao-lô đã làm chứng.

Ga-la-ti 1:11-20: **Hỡi anh em, tôi nói cho anh em rằng, Tin Lành mà tôi đã truyền, chẳng phải đến từ loài người đâu; vì tôi không nhận và cũng không học Tin Lành đó với một người nào, nhưng đã nhận lấy bởi sự tỏ ra của Đức Chúa Jêsus Christ. Vả, anh em đã nghe lúc trước tôi theo giáo Giu-đa, cách cư xử của tôi là thế nào, tôi bắt bớ và phá tán Hội thánh của Đức Chúa Trời quá chừng; tôi tấn tới trong giáo Giu-đa hơn nhiều người cùng tuổi cùng nước với tôi, tôi là người sốt sắng quá đỗi về cựu truyền của tổ phụ tôi. Nhưng khi Đức Chúa Trời, là Đấng đã để riêng tôi ra từ lúc còn trong lòng mẹ, và lấy ân điển gọi tôi, vui lòng bày tỏ Con của Ngài ra trong tôi, hầu cho tôi rao truyền Con đó ra trong người ngoại đạo, thì lập tức tôi chẳng bàn với thịt và huyết. Tôi cũng không lên thành Giê-ru-sa-lem, đến cùng những người đã làm sứ đồ trước tôi, song tôi đi qua xứ A-ra-bi; sau rồi trở về thành Đa-mách. Kế đó, mãn ba năm, tôi lên thành Giê-ru-sa-lem, đặng làm quen với Sê-pha, và tôi ở với người mười lăm ngày; nhưng tôi không thấy một sứ đồ nào khác, trừ ra Gia-cơ là anh em của Chúa. Thật, trước mặt Đức Chúa Trời, tôi quyết rằng điều tôi viết cho anh em đây chẳng phải là điều dối.**

Đức Giê-hô-va đã kể sự Áp-ram tin các Lời Ngài đã phán với người đó là công bình thế nào, thì đối với hết thấy những người nào đã được nghe Lẽ thật, tức là được nghe những Lời được gọi là Tin-Lành mà Đức Thánh-Linh đã tỏ ra cho những người được chọn làm môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ rao giảng ra, mà tin ở trong lòng, nghĩa là nơi linh hồn mình, thì Đức Thánh-Linh biết điều đó và Ngài sẽ thắp sáng ngọn đèn của Ngài nơi linh hồn người đó. Bấy giờ đức tin của người đó bắt đầu được thành lập và đức tin của người ta cũng giống như sự sống của một đứa trẻ mới sanh vậy, có được lớn lên hay không, có được tăng trưởng hay không, là tùy thuộc vào linh hồn của người đó có thêm khát **sữa thiêng liêng của đạo - the sincere milk of the word** - hay không, vì đức tin mà không có việc làm thì đức tin sẽ chết, nhưng đức tin sẽ dẫn đến đức tin nếu người tin Chúa tiếp tục noi theo sự dắt dẫn của Đức Thánh-Linh, như Lời Chúa đã chép:

1 Phi-e-rơ 2:1-10: **Vậy anh em đã từ bỏ mọi điều độc ác, mọi điều gian xảo, mọi thứ giả trá, lòng ghen ghét và sự nói hành, thì hãy ham thích sữa nguyên chất của đạo - (the sincere milk of the word), như trẻ con mới đẻ vậy, hầu cho anh em nhờ đó lớn lên mà được rồi linh hồn, nếu anh em đã nếm biết Chúa là ngọt ngào. Hãy đến gần Ngài, là hòn đá sống, bị người ta loại ra, song được chọn và quý trước mặt Đức Chúa Trời, và anh em cũng như đá sống, được xây nên nhà thuộc linh, làm chức tế lễ thánh, đặng dâng của tế lễ thuộc linh (to offer up spiritual sacrifices), nhờ Đức Chúa Jêsus Christ mà đẹp ý Đức Chúa Trời. Vì trong Kinh Thánh có chép rằng: Này, Ta đặt tại Si-ôn hòn đá góc nhà đã chọn lựa và quý báu; Ai tin đến đá ấy sẽ không bị xấu hổ. Vậy nên, cho anh em là kẻ đã tin, thì là đá quý; nhưng cho những kẻ không tin, thì Hòn đá mà bị thợ xây nhà loại ra, bèn trở nên đá góc nhà, là Đá gây cho vấp vấp, là đá lớn làm cho sa ngã; họ bị vấp đá đó, vì không vâng phục Lời, và điều ấy đã định sẵn cho họ rồi. Nhưng anh em là dòng giống được lựa chọn, là chức thầy tế lễ nhà vua, là dân thánh là dân thuộc về Đức Chúa Trời, hầu cho anh em rao giảng nhân đức của Đấng đã gọi anh em ra khỏi nơi tối tăm, đến nơi sáng láng lạ lùng của Ngài; anh em ngày trước không phải là một dân, mà bây giờ là dân Đức Chúa Trời, trước không được thương xót, mà bây giờ được thương xót.**

Hết thấy các lời chứng của các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ đều đến từ Đức Thánh-Linh, là Thần của Đức Giê-hô-va vạn quân, Ngài là sự công bình của những người nào đã tin đến Danh Ngài và khi chúng ta được nghe các lời làm chứng này mà tin đó là công việc của Đức Thánh-Linh, thì Thần của Đức Giê-hô-va sẽ kể điều đó là công bình, như Ngài đã kể sự tin của Áp-ram là công bình vậy, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời luôn hiện diện trong mọi lúc, mọi nơi, mọi hoàn cảnh và chính Ngài sẽ làm trọn công việc của Ngài, như Đức Chúa Jêsus Christ đã phán với các môn đồ của Ngài vậy.

Giăng 14:1-10: **Lòng các người chớ hề bối rối; hãy tin Đức Chúa Trời, cũng hãy tin Ta nữa. Trong nhà Cha Ta có nhiều chỗ ở; bằng chẳng vậy, Ta đã nói cho các người rồi. Ta đi sắm sẵn cho các người một chỗ. Khi Ta đã đi, và đã sắm sẵn cho các người một chỗ rồi, Ta sẽ trở lại đem các người đi với Ta, hầu cho Ta ở đâu thì các người cũng ở đó. Các người biết Ta đi đâu, và biết đường đi nữa. Thô-ma thưa rằng: Lạy Chúa, chúng tôi chẳng biết Chúa đi đâu; làm sao biết đường được? Vậy Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống; chẳng bởi Ta thì không ai được đến cùng Cha. Ví bằng các người biết Ta, thì cũng biết Cha Ta; và từ bây giờ các người biết và đã thấy Ngài. Phi-líp thưa rằng: Lạy Chúa, xin**

chỉ Cha cho chúng tôi, thì đủ rồi. Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Hỡi Phi-líp, Ta ở cùng các người đã lâu thay, mà người chưa biết Ta! Ai đã thấy Ta, tức là đã thấy Cha. Sao người lại nói rằng: Xin chỉ Cha cho chúng tôi? Người há không tin rằng Ta ở trong Cha và Cha ở trong Ta, hay sao? Những Lời Ta nói với các người, chẳng phải Ta tự nói; ấy là Cha ở trong Ta, chính Ngài làm trọn việc riêng của Ngài.

Chữ các lời - the words<sup>G4487</sup> chép trong câu 10 trên, đó là chữ ῥῆμα - rhema, số 4487 ra từ chữ ῥέω - rheo, số 4483 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *sự tỏ ra, sự bày tỏ, sự tiết lộ, sự tuôn đổ ra như nước, sự nói, tiếng nói, sự nói ra, sự phán bảo, sự ra lệnh*;

Khi nói đến **sự công bình** là nói đến công việc của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, vì Ngài là Đấng công bình và mọi công việc của Ngài đều công bình và như vậy, hết thấy những người hầu việc Đức Giê-Hô-Va đều phải hoàn thành phần công việc mà mình đã được Đức Giê-Hô-Va giao cho, mà chính Đức Chúa Jê-sus Christ đã đến thế gian này với tư cách là tôi tớ của Đức Giê-Hô-Va cũng vâng phục tiêu chuẩn này, nghĩa là tất cả những người nào tin đến Danh Đức Giê-Hô-Va thì đều phải hoàn thành sự công bình của mình, như chính Đức Chúa Jê-sus Christ đã làm.

Ma-thi-ơ 3:1-17: Lúc ấy, Giăng Báp-tít đến giảng đạo trong đồng vắng xứ Giu-đê, rằng: Các người phải ăn năn, vì nước thiên đàng đã đến gần! Ấy là về Giăng Báp-tít mà đấng tiên tri Ê-sai đã báo trước rằng: Có tiếng kêu trong đồng vắng: Hãy dọn đường Chúa, ban bằng các nẻo Ngài. Vả Giăng mặc áo bằng lông lạc đà, buộc dây lưng bằng da; ăn, thì ăn những châu chấu và mật ong rừng. Bấy giờ, dân thành Giê-ru-sa-lem, cả xứ Giu-đê, và cả miền chung quanh sông Giô-đanh đều đến cùng người; và khi họ đã xưng tội mình rồi, thì chịu người làm phép báp tem dưới sông Giô-đanh. Bởi Giăng thấy nhiều người dòng Pha-ri-si và Sa-đu-sê đến chịu phép báp-tem mình, thì bảo họ rằng: Hỡi dòng dõi rắn lục kia, ai đã dạy các người tránh khỏi cơn giận ngày sau? Vậy, các người hãy kết quả xứng đáng với sự ăn năn, và đừng tự khoe rằng: Áp-ra-ham là tổ chúng ta; và ta nói cho các người rằng Đức Chúa Trời có thể khiến đá này sanh ra con cái cho Áp-ra-ham được. Bây giờ cái búa đã để kê rễ cây; vậy hễ cây nào không sanh trái tốt, thì sẽ phải đốn và chụm. Về phần ta, ta lấy nước mà làm phép báp-tem cho các người ăn năn; song Đấng đến sau ta có quyền phép hơn ta, ta không đáng xách giày Ngài. Ấy là Đấng sẽ làm phép báp-tem cho các người bằng Đức Thánh Linh và bằng lửa. Tay Ngài cầm nia mà rê thật sạch sân lúa mình và Ngài sẽ chứa lúa vào kho, còn rơm rạ thì đốt trong lửa chẳng hề tắt. Khi ấy, Đức Chúa Jê-sus từ xứ Ga-li-lê đến cùng Giăng tại sông Giô-đanh, đặng chịu người làm phép báp-tem. Song Giăng từ chối mà rằng: Chính tôi cần phải chịu Ngài làm phép báp-tem, mà Ngài lại trở đến cùng tôi sao! Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Bây giờ cứ làm đi, vì chúng ta nên làm cho trọn mọi việc công bình như vậy. Giăng bèn vâng Lời Ngài. Vừa khi chịu phép báp-tem rồi, Đức Chúa Jê-sus ra khỏi nước; bỗng chốc các tầng trời mở ra, Ngài thấy Thánh Linh của Đức Chúa Trời ngự xuống như chim bồ câu, đậu trên Ngài. Tức thì có tiếng từ trên trời phán rằng: Đây là Con yêu dấu của Ta, đẹp lòng Ta mọi đàng.

Bản King James version chép câu 15 trên như sau: <sup>15</sup> And Jesus<sup>G2424</sup> answering<sup>G611</sup> said<sup>G2036</sup> unto him, Suffer<sup>G863</sup> it to be so now<sup>G737</sup>: for thus<sup>G3779</sup> it becometh<sup>G4241</sup> us to fulfil<sup>G4137</sup> all<sup>G3956</sup> righteousness<sup>G1343</sup>. Then<sup>G5119</sup> he suffered<sup>G863</sup> him.

Trong câu 15 trên, theo ngôn ngữ Hy-lạp thì Chúa Jê-sus đã nói với Giăng báp-tít rằng: *Bây giờ chúng ta hãy chịu đựng: vì chúng ta phải làm trọn mọi điều công bình như vậy*. Điều này có nghĩa là, Đức Chúa Jê-sus Christ biết Giăng báp-tít nhận biết Ngài là Con một của Đức Chúa Trời và chính Giăng báp-tít cũng biết mình là người được Đức Giê-Hô-Va chọn để làm người mở đường cho Con một của Đức Chúa Trời vào thế gian này, nghĩa là linh hồn của Giăng báp-tít không phải như loài người xác thịt sống trên đất này, vì thần linh của Ê-li hành động trong thân thể xác thịt của Giăng báp-tít, để thi hành chức vụ mà Đức Giê-Hô-Va đã giao phó cho, nên Chúa Jê-sus đã nói với Giăng báp-tít rằng, chúng ta (nghĩa là cả Chúa Jê-sus với Giăng báp-tít) đều phải để thân phận mình sang một bên, mà tập trung vào sự làm trọn phần công việc thuộc về sự công bình của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời và đó là mạng lệnh tối cao mà Chúa Jê-sus và Giăng báp-tít đều phải làm trọn.

Đức Thánh-Linh cho phép những sự này được chép xuống để dạy dỗ loài người, cùng dạy dỗ mọi người tin Chúa phải nhận biết phần trách nhiệm của linh hồn mình, là làm trọn sự công bình mà mọi người tin Chúa phải làm, đó là tin Đức Chúa Jê-sus Christ, là Con một Đức Chúa Trời, Đấng đã vì sự yêu thương của Đức Chúa Trời dành cho loài người mà đến thế gian này, để đổ huyết Ngài ra làm giá cứu chuộc nhiều người, vì nhờ sự tin đến Đức Chúa Jê-sus Christ mà chúng ta được xưng công bình và vì khi chúng ta được xưng công bình ở trước

mặt Đức Chúa Trời, thì chúng ta được làm hoà lại với Đức Chúa Trời, như Lời Chúa có chép:

Ga-la-ti 2:16-21: Dầu vậy, đã biết rằng người ta được xưng công bình, chẳng phải bởi các việc luật pháp đâu, bèn là cậy đức tin trong Đức Chúa Jêsus Christ, nên chính chúng tôi đã tin Đức Chúa Jêsus Christ, để được xưng công bình bởi đức tin trong Đấng Christ, chớ chẳng bởi các việc luật pháp; vì chẳng có ai được xưng công bình bởi các việc luật pháp. Nhưng nếu đang khi chúng tôi tìm cách được xưng công bình trong Đấng Christ, mà chính chúng tôi bị nhận là kẻ có tội, vậy thì Đấng Christ chẳng là làm tôi của tội lỗi sao? Chẳng hề như vậy! Thật thế, nếu tôi lập lại điều tôi đã phá hủy, thì tôi sẽ tỏ ra chính tôi là người phạm phép. Vả, bởi luật pháp, tôi đã chết cho luật pháp, để sống cho Đức Chúa Trời. Tôi đã bị đóng đinh vào thập tự giá với Đấng Christ, mà tôi sống, không phải là tôi sống nữa, nhưng Đấng Christ sống trong tôi; nay tôi còn sống trong xác thịt, ấy là tôi sống trong đức tin của Con Đức Chúa Trời, là Đấng đã yêu tôi, và đã phó chính mình Ngài vì tôi. Tôi không muốn làm cho ân điển Đức Chúa Trời ra vô ích; vì nếu bởi luật pháp mà được sự công bình, thì Đấng Christ chịu chết là vô ích.

Sự công bình là thuộc về Đức Giê-hô-va và Đức Giê-hô-va đã vì chính Ngài mà xưng công bình cho những người nào nghe Lời của Ngài mà tin, hầu cho nhờ sự tin đó mà được xưng là công bình và linh hồn đó được làm hoà với Đức Chúa Trời. Đó là ân điển của Đức Chúa Trời ban cho những người nào sẽ tin đến Danh Đức Giê-hô-va.

Rô-ma 5:1-21: Vậy chúng ta đã được xưng công bình bởi đức tin, thì được hòa thuận với Đức Chúa Trời, bởi Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, là Đấng đã làm cho chúng ta cậy đức tin vào trong ơn này là ơn chúng ta hiện đang đứng vững; và chúng ta khoe mình trong sự trông cậy về vinh hiển Đức Chúa Trời. Nào những thế thôi, nhưng chúng ta cũng khoe mình trong hoạn nạn nữa, vì biết rằng hoạn nạn sanh sự nhịn nhục, sự nhịn nhục sanh sự rèn tập, sự rèn tập sanh sự trông cậy. Vả, sự trông cậy không làm cho hổ thẹn, vì sự yêu thương của Đức Chúa Trời rải khắp trong lòng chúng ta bởi Đức Thánh Linh đã được ban cho chúng ta. Thật vậy, khi chúng ta còn yếu đuối, Đấng Christ đã theo kỳ hẹn chịu chết vì kẻ có tội. Vả, họa mới có kẻ chịu chết vì người nghĩa; dễ thường cũng có kẻ bằng lòng chết vì người lành. Nhưng Đức Chúa Trời tỏ lòng yêu thương Ngài đối với chúng ta, khi chúng ta còn là người có tội, thì Đấng Christ vì chúng ta chịu chết. Huống chi nay chúng ta đã nhờ huyết Ngài được xưng công bình, thì sẽ nhờ Ngài được cứu khỏi cơn thịnh nộ là dường nào! Vì nếu khi chúng ta còn là thù nghịch cùng Đức Chúa Trời, mà đã được hòa thuận với Ngài bởi sự chết của Con Ngài, thì huống chi nay đã hòa thuận rồi, chúng ta sẽ nhờ sự sống của Con ấy mà được cứu là dường nào! Nào những thế thôi, chúng ta lại còn khoe mình trong Đức Chúa Trời bởi Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, nhờ Ngài mà chúng ta hiện nay đã được sự hòa thuận. Cho nên, như bởi một người mà tội lỗi vào trong thế gian, lại bởi tội lỗi mà có sự chết, thì sự chết đã trải qua trên hết thảy mọi người như vậy, vì mọi người đều phạm tội. Vì, trước khi chưa có luật pháp, tội lỗi đã có trong thế gian, song chưa có luật pháp, thì cũng không kể là tội lỗi. Nhưng từ A-đam cho đến Môi-se, sự chết đã cai trị cả đến những kẻ chẳng phạm tội giống như tội của A-đam, là người làm hình bóng của Đấng phải đến. Song tội lỗi chẳng phải như sự ban cho của ân điển. Vì nếu bởi tội lỗi của chỉ một người mà mọi kẻ khác đều phải chết, thì huống chi ơn của Đức Chúa Trời và sự ban cho trong ơn Ngài tỏ ra bởi một người là Đức Chúa Jêsus Christ, chan chứa cho hết thảy mọi người khác là dường nào! Lại sự ban cho này chẳng phải như việc xảy đến bởi một người phạm tội đâu: sự phán xét bởi chỉ một tội mà làm nên đoán phạt; nhưng sự ban cho của ân điển thì sau nhiều tội rồi, dẫn đến sự xưng công bình. Vả, nếu bởi tội một người mà sự chết đã cai trị bởi một người ấy, thì huống chi những kẻ nhận ân điển và sự ban cho của sự công bình cách dư dật, họ sẽ nhờ một mình Đức Chúa Jêsus Christ mà cai trị trong sự sống là dường nào! Vậy, như bởi chỉ một tội mà sự đoán phạt rải khắp hết thảy mọi người thế nào, thì bởi chỉ một việc công bình mà sự xưng công bình, là sự ban sự sống, cũng rải khắp cho mọi người thế ấy. Vì, như bởi sự không vâng phục của một người mà mọi người khác đều thành ra kẻ có tội, thì cũng một lẽ ấy, bởi sự vâng phục của một người mà mọi người khác sẽ đều thành ra công bình. Vả, luật pháp đã xen vào, hầu cho tội lỗi gia thêm; nhưng nơi nào tội lỗi đã gia thêm, thì ân điển lại càng dư dật hơn nữa, hầu cho tội lỗi đã cai trị làm nên sự chết thế nào, thì ân điển cũng cai trị bởi sự công bình thế ấy, đặng ban cho sự sống đời đời bởi Đức Chúa Jêsus Christ, là Chúa chúng ta.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng thành tín và công bình, đã làm thành điều Ngài đã hứa với Áp-ra-ham với Y-sác và với Gia-cốp và Ngài cũng đã làm thành điều Ngài đã phán về Con một Ngài, làm thầy tế lễ thượng phẩm cho đến đời đời, thì Ngài cũng sẽ làm thành điều Ngài đã phán về chúng ta, là những người đã tin đến Danh của Đức Chúa Jêsus Christ - Con một của Đức Chúa Trời, mà Kinh-Thánh chép chúng ta là **dân Chúa tình nguyện lại đến** và nhờ Đức Chúa Jêsus Christ mà chúng ta được xưng công bình ở trước mặt Đức Chúa Trời.

**Thi-Thiên 110:1-7:** Đức Giê-hô-va phán cùng Chúa tôi rằng: Hãy ngồi bên hữu Ta, cho đến chừng Ta đặt kẻ thù nghịch người làm bệ chân cho Người. Đức Giê-hô-va từ Si-ôn sẽ sai đến cây phủ việt về sự năng lực Người; Hãy cai trị giữa các thù nghịch Người. Trong ngày quyền thế Chúa, dân Chúa tình nguyện lại đến; Những kẻ trẻ tuổi của Người mặc trang sức thánh cũng đến cùng Người như giọt sương bởi lòng rạng đông mà ra. Đức Giê-hô-va đã thề, không hề đổi ý, rằng: Người là thầy tế lễ đời đời, tùy theo ban Mê-ni-xê-đéc. Chúa ở bên hữu Người sẽ chà nát các vua trong ngày Ngài nổi giận. Ngài sẽ đoán xét các nước, làm khắp nơi đầy xác chết; Cũng sẽ chà nát kẻ làm đầu của nước lớn. Ngài sẽ uống nước khe trong đường, và nhân đó ngược đầu lên.

**Ê-sai 53:1-12:** Ai tin điều đã rao truyền cho chúng ta, và cánh tay Đức Giê-hô-va đã được tỏ ra cho ai? Người đã lớn lên trước mặt Ngài như một cái chồi, như cái rễ ra từ đất khô. Người chẳng có hình dung, chẳng có sự đẹp đẽ; khi chúng ta thấy Người, không có sự tốt đẹp cho chúng ta ưa thích được. Người đã bị người ta khinh dể và chán bỏ, từng trải sự buồn bực, biết sự đau ốm, bị khinh như kẻ mà người ta che mặt chẳng thèm xem; chúng ta cũng chẳng coi Người ra gì. Thật Người đã mang sự đau ốm của chúng ta, đã gánh sự buồn bực của chúng ta; mà chúng ta lại tưởng rằng Người đã bị Đức Chúa Trời đánh và đập, và làm cho khốn khổ. Nhưng Người đã vì tội lỗi chúng ta mà bị vết, vì sự gian ác chúng ta mà bị thương. Bởi sự sửa phạt Người chịu chúng ta được bình an, bởi lần roi Người chúng ta được lành bệnh. Chúng ta thấy đều như chiên đi lạc, ai theo đường nấy; Đức Giê-hô-va đã làm cho tội lỗi của hết thảy chúng ta đều chất trên Người. Người bị hiếp đáp, nhưng khi chịu sự khốn khổ chẳng hề mở miệng. Như chiên con bị dắt đến hàng làm thịt, như chiên câm ở trước mặt kẻ lột lông, Người chẳng từng mở miệng. Bởi sự ức hiếp, và xử đoán, nên Người đã bị cất lầy; trong những kẻ đồng thời với Người có ai suy xét rằng Người đã bị dứt khỏi đất người sống, là vì cơ tội lỗi dân ta đáng chịu đánh phạt? Người ta đã đặt mồ Người với những kẻ ác, nhưng khi chết, Người được chôn với kẻ giàu; dầu Người chẳng hề làm điều hung dữ và chẳng có sự dối trá trong miệng. Đức Giê-hô-va lấy làm vừa ý mà làm tổn thương Người, và khiến gặp sự đau ốm. Sau khi đã dâng mạng sống Người làm tế chuộc tội, Người sẽ thấy dòng dõi mình; những ngày Người sẽ thêm dài ra, và ý chỉ của Đức Giê-hô-va nhờ tay Người được thịnh vượng. Người sẽ thấy kết quả của sự khốn khổ linh hồn mình, và lấy làm thỏa mãn. Tội công bình của Ta sẽ lấy sự thông biết về mình làm cho nhiều người được xưng công bình; và Người sẽ gánh lấy tội lỗi họ. Vậy nên Ta sẽ chia phần cho Người đồng với Người Lớn. Người sẽ chia của bất với những kẻ mạnh, vì Người đã đổ mạng sống mình cho đến chết, đã bị kể vào hàng kẻ dữ, đã mang lấy tội lỗi nhiều người, và cầu thay cho những kẻ phạm tội.

Chúng ta đang được Thần của Đức Giê-hô-va vạn quân mặc lại chiếc áo thầy tế lễ nhà vua thông qua các Lời mà Ngài đã tỏ cho Môi-se, là tội lỗi của Đức Chúa Trời chép xuống và được Đức Thánh-Linh, là Thần Lẽ thật tỏ cho biết những sự mầu nhiệm của những Lời đã được chép trong Kinh-Thánh và chúng ta sẽ được mặc lại chiếc áo mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã định cho chúng ta từ trước khi sáng thế, nếu chúng ta tin Lời Đức Chúa Trời đã chép về chúng ta và chúng ta vâng giữ và làm theo Lời của Đức Chúa Trời.

**Xuất Ê-díp-tô Ký 28:1-43:** Trong vòng dân Y-sơ-ra-ên, người hãy chọn A-rôn, anh người, cùng các con trai người, là Na-đáp, A-bi-hu, Ê-lê-a-sa, và Y-tha-ma, lập lên làm chức tế lễ trước mặt ta. Người hãy chế bộ áo thánh cho A-rôn, anh người, để người được vinh hiển trang sức. Hãy truyền cho hết thảy kẻ thông mình, là người Ta đã ban đầy tính trí huệ, chế bộ áo cho A-rôn, đặng biệt người riêng ra thánh, hầu cho người làm chức tế lễ trước mặt Ta. Đây là bộ áo mà họ sẽ chế: Bàng đeo ngực, ê-phốt, áo dài, áo lá trong thêu, mũ và đai. Thế thì, họ sẽ chế bộ áo thánh cho A-rôn, anh người, cùng các con trai người, để các người đó làm chức tế lễ trước mặt Ta. Họ sẽ dùng kim tuyến, chỉ màu tím, đỏ điều, đỏ sẫm, và vải gai mịn. Họ sẽ chế ê-phốt bằng kim tuyến, chỉ màu tím, đỏ điều, đỏ sẫm, và vải gai đậu mịn thêu cực xảo. Hai bên ê-phốt làm hai đai vai, đầu đầu vào ê-phốt. Đai để cột ê-phốt ở phía ngoài, sẽ làm nguyên miếng

một cũng như công việc ê-phót, bằng kim tuyến, chỉ tím, đỏ điều, đỏ sậm, và vải gai đậu mịn. Người hãy lấy hai viên bích ngọc mà khắc các tên con trai Y-sơ-ra-ên ở trên: sáu tên trên viên bích ngọc này, sáu tên trên viên bích ngọc kia, tùy theo thứ tự ngày sinh của họ. Phải khắc các tên con trai Y-sơ-ra-ên trên hai viên bích ngọc đó, như cách của thợ khắc con dấu, và khảm trong khuôn bằng vàng. Đoạn gắn hai viên bích ngọc đó trên hai đai vai ê-phót, dùng làm ngọc kỷ niệm về con cháu Y-sơ-ra-ên; A-rôn sẽ mang tên của họ trên hai vai mình làm kỷ niệm trước mặt Đức Giê-hô-va. Người cũng hãy làm móc gài bằng vàng, đánh hai sợi dây chuyền nhỏ bằng vàng ròng như hình dây, rồi để chuyền đánh như thế vào móc gài. Bảng đeo ngực về sự xét đoán, người cũng phải làm cho cực xảo, y như ê-phót; tức là bằng kim tuyến, chỉ tím, đỏ điều, đỏ sậm, và vải gai đậu mịn. Bảng đeo ngực hình vuông và may lót; bề dài một em-ban, bề ngang một em-ban. Người hãy gắn bốn hàng ngọc vào bảng đeo ngực: hàng thứ nhất gắn ngọc mã não, ngọc hồng bích, và ngọc lục bửu; hàng thứ nhì, ngọc phỉ tủy, ngọc lam bửu và ngọc kim cương; hàng thứ ba, ngọc hồng bửu, ngọc bạch mã não, và ngọc tử tinh; hàng thứ tư, ngọc huỳnh bích, ngọc hồng mã não, và bích ngọc. Các ngọc này sẽ khảm vào khuôn bằng vàng. Số các ngọc đó hết thảy là mười hai viên, tùy theo tên các con trai Y-sơ-ra-ên; trên mỗi viên ngọc sẽ khắc tên của một trong mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên, như người ta khắc con dấu vậy. Người hãy làm các sợi chuyền bằng vàng ròng đánh như hình dây, chuyền trên bảng đeo ngực; rồi làm hai khoanh bằng vàng để ở hai góc đầu trên bảng, cùng cột hai sợi chuyền vàng vào hai khoanh nơi hai đầu bảng, và hai đầu sợi chuyền cột vào móc gài, đoạn gắn trên hai đai vai ê-phót về phía đằng trước ngực. Người cũng hãy làm hai cái khoanh bằng vàng nữa, để vào hai góc đầu dưới của bảng đeo ngực, về phía trong ê-phót. Lại làm hai khoanh khác nữa bằng vàng, gắn vào hai đầu dưới đai vai ê-phót ném về phía trước, ở trên đai gần chỗ giáp mối. Rồi một sợi dây màu tím sẽ cột hai cái khoanh của bảng đeo ngực lại cùng hai cái khoanh ê-phót, hầu cho nó dính với đai, đừng rớt khỏi ê-phót. Thế thì, khi nào A-rôn vào nơi thánh, sẽ mang trên lòng mình tên các con trai Y-sơ-ra-ên nơi bảng đeo ngực về sự xét đoán, đặng giữ làm kỷ niệm luôn luôn trước mặt Đức Giê-hô-va. Trên bảng đeo ngực của sự xét đoán, người hãy gắn u-rim và thu-mim vào, đặng khi A-rôn đến trước mặt Đức Giê-hô-va thì các món đó sẽ ở trên lòng mình. Ấy vậy, trước mặt Đức Giê-hô-va, A-rôn sẽ mang sự xét đoán của con trai Y-sơ-ra-ên trên lòng mình luôn luôn. Người cũng hãy may áo dài của ê-phót toàn bằng vải tím. Ở giữa áo có một lỗ tròn đầu vào; viền chung quanh, dệt như lỗ áo giáp mặt lưới, để cho khỏi té. Nơi biên dưới hãy thắt trái lựu màu tím, đỏ điều, đỏ sậm, cùng chuông vàng nhỏ đan tréo nhau ở vòng theo viền, nghĩa là một cái chuông rồi kế một trái lựu, ở vòng khắp chung quanh viền áo. Khi A-rôn hầu việc tế lễ, sẽ mặc áo đó; và khi vào hay ra nơi thánh trước mặt Đức Giê-hô-va, người ta sẽ nghe tiếng chuông vàng nhỏ, và A-rôn khỏi chết vậy. Người cũng hãy làm một cái thẻ bằng vàng ròng, trên đó khắc như người ta khắc con dấu, rằng: Thánh Cho Đức Giê-hô-va. Rồi lấy một sợi dây màu tím buộc thẻ đó để trên đằng trước cái mũ. Thẻ đó sẽ ở trên trán A-rôn; A-rôn gánh tội lỗi của dân Y-sơ-ra-ên phạm trong khi họ dâng của lễ thánh; thẻ đó sẽ ở nơi trán A-rôn luôn luôn, để dân sự được đẹp ý Đức Giê-hô-va. Người hãy chế một cái áo lá mặc trong bằng vải gai mịn, một cái mũ bằng vải gai mịn và một cái đai thêu. Người cũng hãy chế cho các con trai A-rôn áo lá, đai và mũ, hầu cho họ được vinh hiển và trang sức. Đoạn, hãy lấy các bộ áo đó mặc cho A-rôn, anh người, cùng các con trai người; hãy xúc dầu cho, lập và biệt riêng ra thánh, để họ làm chức tế lễ trước mặt Ta. Hãy chế cho họ quần lót trong bằng vải gai, đặng che sự lỏa lồ, mặc từ ngang lưng quần cho đến bắp vế. A-rôn cùng các con trai người sẽ mặc quần đó trong khi vào hội mặc hay là đến gần bàn thờ đặng làm việc tế lễ trong nơi thánh, thì chẳng mắc tội và chẳng chết đâu. Ấy là một mạng lệnh đời đời cho A-rôn và dòng dõi người.